

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-BỘ
TÒA-THÀNH TÂY-NINH

KINH
THIÊN-ĐẠO VÀ **THẾ-ĐẠO**



Ấn-hành năm Giáp-Dần (1974)

HỘI THÀNH GIỮ BẢN QUYỀN

Số 58 BKD-TT
Kiểm Duyệt ngày 3 tháng 2 năm Nhâm Tý
(Đl 17-03-1972)

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách
Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài
(Ấn ký)

Mục Lục

*- Tựa	07
*- Cách Thờ Phụng & Cúng Kiếng.	09
*- Bàn thờ Hộ Pháp	10
*- Cách Lạy	11
*- Cúng Đàn.	12
*- Trai kỳ	13
*- Cách Thiết Lễ Mỗi Nghi Tiết.	14
*- Tẩn Liệm	16
*- Cầu Siêu	16
*- Thành Phục	17
*- Đưa Linh Cữu.	17
*- Hạ Huyệt	18
*- Làm Tuần Cửu.	19
*- Tiểu Tường	20
*- Đại Tường	20
*- Cầu Hôn và Cầu Siêu cho người chưa nhập môm	21
*- Cách Nhập Đàn Hành Lễ cúng Phật Mẫu	23

*- Kinh Thiên Đạo	25
*- Kinh Cúng Tứ Thời.....	26
*- Niệm Hương.....	26
*- Khai Kinh.....	27
*- Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế	28
*- Thích Giáo	30
*- Tiên Giáo.....	31
*- Nho Giáo.....	33
*- Bài Dâng Hoa	34
*- Bài Dâng Rượu	35
*- Bài Dâng Trà	35
*- Ngũ Nguyên.....	35
*- Phật Mẫu ChơnKinh.....	37
*- Tán Tụng Công Đức Điều Trì Kim Mẫu	40
*- Kinh Giải Oan.....	42
*- Kinh Tắm Thánh.....	44
*- Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối.....	45
*- Kinh Khi Đã Chết Rồi.....	47
*- Kinh Tản Liệm.....	48
*- Kinh Cầu Siêu	48

*- Kinh Đưa Linh Cữu	50
*- Kinh Hạ Huyệt.....	51
*- Vãng Sanh Thần Chú.....	52
*- Kinh Khai Cữu, Đại Tường và Tiểu Tường.....	53
*- Kinh Đệ Nhứt Cữu . . . , Cữu Cữu.....	54
*- Kinh Tiểu Tường	63
*- Kinh Đại Tường	64
*- Di Lặc Chơn Kinh.....	65
*- Kinh Sám Hối	73
*- Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối	93
*- Bài Xưng Tụng Công Đức, Phật, Tiên, Thánh, Thần	94
*- Giới Tâm Kinh	97
*- U Minh chung	102
*- Kinh Thế Đạo.....	105
*- Kinh Thuyết Pháp.....	106
*- Kinh Nhập Hội.....	107
*- Kinh Xuất Hội.....	108
*- Kinh Đi Ra Đường	109
*- Kinh Khi Về	110

*- Kinh Khi Đi Ngủ	111
*-Kinh Khi Thức Dậy	112
*- Kinh Vào Học	113
*- Kinh Vào Ăn Cơm	114
*- Kinh Khi Ăn Cơm Rồi	114
*- Kinh Hôn Phối	115
*- Kinh Tụng Khi Vua Thăng Hà	116
*- Kinh Tụng Khi Thầy Qui Vị	117
*- Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu	118
*- Kinh Cứu Khổ	120
*- Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu	121
*- Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng cố hữu đã qui liễu	123
*- Kinh Tụng Huynh Đệ Mãn Phần	125
*- Kinh Tụng Khi Chồng Qui Vị	126
*- Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu	128
*- Các ngày Lễ Vía	131



Tựa

Từ khi mở Đạo, Chí Tôn duy giảng cơ truyền cho Phật Giáo, Minh Sư, Minh Đường, Minh Lý dạy dân kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, song kinh Tận Độ vong linh chưa hề giảng cơ cho nơi nào tất cả.

Đức Quyên Giáo Tông (khi còn tại thế) và Đức Hộ Pháp, trót mười năm trường, nghĩa là từ ngày mở Đạo, đã nhiều phen dâng sớ cho Đại Từ Phụ và các Đấng Thiêng Liêng dâng xin kinh Tận Độ, nhưng mà Chí Tôn cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng.

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 năm Ất Hợi (DL, 21 đến 31 - 8 - 1935) mới giảng cho Tân Kinh. Ấy là một giọt nước Cam Lộ của Đức Từ Bi rưới chan đặng gội nhuần cho các đảng linh hồn của toàn Thế Giới. Chúng ta thâm xét thì đủ hiểu rằng: Đã trải

qua mười năm Chí Tôn mới mở cơ tận độ. Cơ tận độ như sanh duy kể từ ngày ban Tân Kinh này mà thôi.

Thương thay cho những kẻ vô phần chịu phạt thiệt thòi qui liễu trước ngày Tân Kinh chuyển Pháp. Ấy cũng là quả kiếp của như sanh do Thiên Thơ tiền định. Nếu chúng ta thương tưởng thì duy có một phương độ rồi là trì tụng Di Lạc Chơn Kinh hầu các đẳng linh hồn đặng siêu thăng Tịnh độ.

Ấy vậy, bốn kinh này nguyên của chư Phật, chư Tiên đã giảng cơ truyền thế trong kỳ Trung Ngươn Ất Hợi. Khi tụng phải thành tâm và phải để nơi tinh khiết.

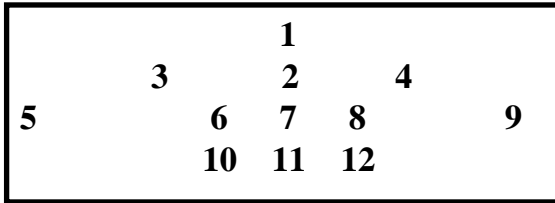
Hội Thánh kính cáo

Tiểu Dẫn

* * *

Cách Thờ Phượng và Cúng Kiếng

Lập vị Thượng Đế thì phải lựa nơi nào cho tinh khiết, tốt hơn hết là giữa nhà, lập trang thờ cho cao và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng.



- 1 - Thánh Tượng Thiên nhân
- 2 - Đèn Thái Cực
- 3 - Trái cây
- 4 - Bông
- 5 - Nước trà (để bên hữu ấy là Âm)
- 6 - 7 và 8 - Ba ly rượu
- 9 - Nước trắng (để bên tả ấy là Dương)
- 10 và 12 - Hai cây đèn
- 11 - Lư hương.

Bông chỉ về Tinh, rượu chỉ về Khí, trà chỉ về Thần.

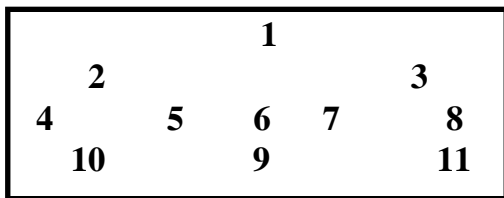
Tinh, Khí, Thần, là Tam Bửu của các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thời Tý, Ngọ cúng rượu.

Thời Mẹo, Dậu cúng nước Âm Dương.

Khi cúng Thầy phải đốt cho đủ 5 cây hương cắm hàng trong 3 cây gọi là: Án Tam Tài, thêm hàng ngoài hai cây nữa gọi là: Tượng Ngũ Khí.

Bàn thờ Hộ Pháp



1 - Tượng thờ viết chữ “Khí”

2 - Trái cây

3 - Bông

4 - Nước trà

5 - 6 và 7 - Ba ly rượu

8 - Nước trắng

9 - Lư hương

10 - và 11 - Hai cây đèn

Bàn thờ Hộ Pháp duy thờ nơi Thánh Thất mà thôi. Mỗi khi cúng Tứ Thời thì đốt ba cây hương.

Cách Lạy

Chấp hai tay lại như dưới đây:

Tay trái bắt Ấn Tý ¹ rồi nắm lại. Kế đó, bàn tay mặt áp ngoài, rồi ngón cái (tay mặt) xỏ vô giữa ngón cái và ngón trỏ bên tay trái.

Để hai tay như vậy mà đưa lên trán, xá sâu ba xá rồi quì xuống đưa hai tay lên trán như trước mà niệm “Nam mô Phật”; đưa qua bên trái niệm “Nam mô Pháp”; đưa qua bên mặt niệm “Nam mô Tăng”, rồi để ngay ngực mà niệm: -”Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma

1-Lời dặn: Cầu hôn cho Chức Sắc thì kêu Thánh danh hay là Hiền Huynh.

Ha Tát’’. (gật đầu)

-’’Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát’’.
-’’Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo

Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ’’.
-’’Nam mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh

Đế Quân’’.
-’’Nam mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh,

Chư Thần’’.
Mỗi lần lạy Trời thì lạy: một lạy gật đầu bốn

cái, làm như vậy cho đủ ba lạy là 12 gật (nhớ
mỗi gật phải niệm ‘’Nam Mô Cao Đài ...’’)

Còn lạy Phật và Tiên thì ba lạy, mỗi lạy gật
đầu 3 cái là 9 gật.

Khi lạy thì 2 bàn tay trải ra và hai ngón cái
phải gác chéo nhau.

Cúng Đàn

Nơi Thánh Thất nhằm kỳ Vía lớn hoặc ngày
Sóc Vọng mới cúng Đại Đàn, còn kỳ dư thì
thiết Tiểu Đàn dầu cho có làm tuần tự cũng
vậy.

Mỗi kỳ Đại Đàn thì đánh 3 hiệp Lôì Âm Cổ và Bạch Ngọc Chung, mỗi hiệp 12 hồi, mỗi hồi 12 dùi, đánh Ngọc Hoàng Sấm, có nhạc lễ. Tiểu Đàn không có đánh trống, duy có kê chuông mà thôi.

Khi sửa soạn cúng, đánh chuông nhất, kê 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Chừng nhập Đàn, đánh chuông nhì, kê 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Lúc cúng rồi, kê 3 câu, dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn, kể xá bái Đàn.

Nơi nhà Đạo Hữu, trước khi sửa soạn cúng Tứ Thời thì đánh ba tiếng chuông, lúc cúng rồi cũng đánh ba tiếng là đủ, chớ không có kê.

Trai Kỳ

Nhập môn rồi phải tập trai giới, ban đầu ít nữa phải giữ lục trai, lần lần tập đến thập trai, như trường chai được lại càng tốt.

Lục trai: là ăn chay ngày 1, 8, 14, 15, 23 và 30. (như tháng thiếu thì ăn ngày 29 thế cho bữa 30).

Thập trai: là ăn chay ngày mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30. (tháng thiếu ăn thêm ngày 27).

Vị nào giữ được thập trai đổ lên thì sau khi qui liễu, được Hội Thánh đến làm phép xác, y như lời Thầy đã tiên tri: “ Ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên, được thọ truyền bửu pháp.”

Cách Thiết Lễ Mỗi Nghi Tiết: “Cầu hồn khi hấp hối và cầu hồn khi đã chết rồi”

Dầu nhằm giờ cúng “Tứ Thời” hay không cũng phải thiết lễ cúng Thầy trước. Cúng rồi thì tịnh tâm vái Thầy đặng tụng Kinh Cầu Hồn cho Đạo hữu trong khi hấp hối hay vừa qui liễu.

Rồi vị chứng đàn đến đứng phía trước đầu bịnh

nhơn, nếu có đồng nhi thì sắp hàng hai bên từ phía trên sắp xuống.

Vị chứng đàn đứng giữa tịnh thần nghiêm trang và kêu người bịnh hấp hối, dầu dứt hơi rồi cũng vậy mà nói rằng:

“Tôi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến tụng kinh cho linh hồn Đạo Hữu² nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ, vậy Đạo Hữu phải tịnh thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức Chí Tôn ban ơn lành cho”.

Kế tụng kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối (3 lần) mỗi khi dứt phải cúi đầu và niệm câu chú của Thầy (3 lần).

Còn như bịnh nhơn vừa tắt hơi thì tụng kinh Khi Đã Chết Rồi (3 lần).

2- Lên nhang đèn tử tế, không có đọc kinh cúng Tứ Thời. Vị chứng đàn phải chức sắc Thiên phong hay là chức việc Chánh, Phó Trị sự hoặc Thông sự. Phải có 2 vị chức sắc hay là chức việc nhỏ hơn vị chứng đàn, cầm hai cây đèn cầy đứng hai bên.

Tẩn Liệm

Cách thể nghi tiết làm cũng như cầu hồn vậy, nghĩa là phải cúng Thầy trước, rồi đến chỗ người chết nằm, tụng kinh Tẩn Liệm (3 lần). Tụng rồi thì tang chủ lạy vong linh nghĩa là lạy xác rồi mới tẩn liệm.

Cầu Siêu

Đương lúc làm phép xác, phải tụng kinh:

“Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ

A Di Đà Phật độ chúng dân” v.v...(rồi tụng tiếp bài: “Kinh Khi Đã Chết Rồi”)

“Ba mươi sáu cõi Thiên Tào

Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư ...”

Tụng như vậy ba lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu. Sau rốt hết phải niệm câu chú của Thầy (3 lần). Tiếp tụng Di Lạc Chơn Kinh.

Những nhà ở xa Thánh Thất, không thể đến làm phép xác được, thì sau khi tẩn liệm, lập một bàn thờ vong trước linh cữu, rồi vị chứng đàn cầu nguyện Thầy đặng thỉnh vong đến

trước Điện tiền³ và cũng tụng như ở trên đây vậy.

Thành Phục

Cúng Thầy trước, có thượng sớ, rồi cúng Thành Phục (làm theo lễ Nho).
Cúng Triệu, Tịch cũng làm lễ Nho.

* * *

Đưa Linh Cữu

Cúng Thầy trước, rồi làm lễ cáo từ Tổ. Khi làm lễ cáo từ Tổ thì tụng Kinh Cầu Tổ Phụ (3 lần) và tiếp tụng Kinh Cứu Khổ (3 lần), hễ dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần). Kế làm lễ Khiển Điện, làm lễ Nho.

3-Nơi Điện tiền, sau chỗ vị chúng đàn phải để trống một chỗ, nghĩa là cho vong qui cúng Thầy và nghe tụng kinh.

- Hành lễ nơi Thánh Thất thượng sớ kêu Điện tiền, còn nơi tư gia thì kêu Thiên Bàn

Xong rồi cho Đạo Tỳ nhập bái quan ⁴ Hễ phát hành thì Đồng nhi tụng bài Kinh Đưa Linh Cữu ra tới huyệt.

Khi đưa linh cữu ra ngoài đàn thì sắp đặt như sau này:

- 1.) Hễ là tín đồ tới Lễ sanh thì cây phướn của Thượng Sanh đi trước, còn hàng chức sắc từ Giáo hữu đổ lên thì cây phướn Thượng Phẩm đi trước (hai cây phướn Thượng Sanh, Thượng Phẩm ấy thế cho tám triệu).
- 2.) Bàn thờ vong
- 3.) Đồng nhi đi hai hàng (Nam tả, Nữ hữu).
- 4.) Linh cữu
- 5.) Tang chủ đi kế sau linh cữu
- 6.) Nữ phái
- 7.) Nam phái chót hết.

Hạ Huyệt

Khi ra tới huyệt thì vị chứng Đàn và đồng nhi đứng trước đầu huyệt tụng kinh Hạ Huyệt (3

4- Khi cúng Phật Mẫu thì đọc:

“Cúi mong Phật Mẫu rưới ân Thiên.” (3 lạy 9 gât)

hiệp), mỗi hiệp cúi đầu, măn hiệp thứ ba liên tụng ba biến Vãng Sanh Thần Chú. Hết thì niệm câu chú của Thầy (3 lần).

Làm Tuần Cửu

Từ Nhứt cử tới Cửu cử, kỳ nào cũng phải cúng Thầy trước (cúng tiểu đàn) có dâng Tam Bửu và thượng sớ, song không có lễ nhạc.

Khi cúng Thầy rồi, thỉnh linh vị đến trước Điện tiền, tụng bài kinh khai cử, rồi tiếp tụng kinh nhứt hoặc nhị cử (tụng như vậy cho đủ ba hiệp). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần và lạy 12 lạy).

Mỗi tuần cử phải quì tụng Di Lạc Chơn Kinh nơi trước Bửu điện. Hết hiệp thì niệm danh mỗi vị Phật và lạy một lạy.

Sau rốt hết niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Tụng nhiều chừng nào tốt chừng nấy, song mỗi hiệp tụng ba người đến 6 người cho ăn rập nhau.

Tiểu Tường **(200 ngày)**

Đếm đủ 200 ngày kể từ ngày làm tuần cửu cửu rồi mới làm lễ Tiểu tường.

Cách thể nghi tiết thì cũng làm y như làm tuần cửu cửu vậy, nghĩa là cúng Tiểu Đàn, có dâng Tam Bửu và thượng sớ, rồi thỉnh linh vị đến trước Điện tiền, tụng Kinh Khai Tiểu Tường kế tiếp tụng Kinh Tiểu Tường (tụng như vậy cho đủ 3 hiệp). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Tụng Di Lạc Chơn Kinh.

Còn sự cúng vong thì nên cúng nơi nhà thờ tiền vãng, làm lớn hay nhỏ tùy sức tang chủ và phải thương lượng trước với Lễ viện.

Đại Tường **(300 ngày)**

Đếm đủ 300 ngày kể từ ngày làm Tiểu Tường rồi mới làm Đại Tường.

Nghi lễ cách làm cũng y như Tiểu Tường vậy, nhưng trước hết phải tụng Kinh Khai Đại Tường rồi tiếp tụng Kinh Đại Tường (tụng như vậy cho đủ 3 hiệp) đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Tụng Di Lạc Chơn Kinh.

Đại tường mãn tang, lễ Trừ phục, cúng vong làm lễ Nho.

Câu Hồn và Câu Siêu cho người chưa nhập môn câu Đạo

Những người chưa nhập môn câu Đạo, chẳng luận giàu sang hay nghèo hèn, già cả hay trẻ bé, cùng đã có nhập môn rồi bị sa ngã bỏ Đạo, mà đến giờ chót của người biết hồi tâm tin tưởng Đức Chí Tôn, hay là người chết rồi mà thân tộc người tin tưởng Đức Chí Tôn, đến rước chúng ta câu hồn cùng là câu siêu thì chúng ta cũng nên thi ân giúp đỡ linh hồn ấy siêu thoát. Ấy là một điều phước đức độ linh hồn con cái của Đức Chí Tôn y theo chơn truyền tận độ.

Song cách thể hành Đạo, chức sắc và chức việc phải làm y như vậy:

1.) Về việc cầu siêu, nếu gần Thánh Thất thì cầu siêu nơi Thánh Thất.

2.) Nếu ở xa Thánh Thất thì thiết lễ cầu siêu nơi nhà Chức sắc hoặc Chức việc gần đó.

3.) Nếu người trong thân chịu nhập môn thì dễ hơn. Chức việc cứ đến thượng tượng cho nhập môn rồi thiết lễ tang sự luôn.

4.) Về việc cầu hồn làm tại nhà tang chủ.

Cầu hồn thì duy tụng bài: Kinh Cầu Siêu

“Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,

A Di Đà Phật độ chúng dân” v.v...

Tối lại cả Đạo hữu và gia quyến của người lâm chung phải thành tâm tụng Di Lạc Chơn Kinh cho tới ngày di linh cửu.

Điều trọng yếu hơn hết là trọn tang môn phải giữ trai giới trong mấy ngày Linh cửu còn tại tiền thì mới làm bạt tiến cho linh hồn giải thoát đặng.

Cách Nhập Đàn Hành Lễ Cúng Phật Mẫu

Khi nhập Đàn cúng Phật Mẫu, thì cũng chấp tay bắt Ấn Tý xá 3 xá, quì xuống để tay lên trán niệm:

- Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn (cúi đầu).
- Nam mô Cửu Vị Tiên Nương (cúi đầu).
- Nam mô Bạch Vân Động Chư Thánh (cúi đầu, chớ không có lấy dấu Phật, Pháp, Tăng).

Lúc lạy thì niệm “Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn” (3 lạy, mỗi lạy 3 gật / 9 lạy/).

Kinh Thiên Đạo

Kinh Cúng Tứ Thời

* * * * *

Niệm Hương (Giọng Nam Ai)

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra.
Mùi hương lư ngọc bay xa,
Kính thành cầu nguyện Tiên gia chứng lòng
Xin Thần, Thánh ruổi dong cõi hạc,
Xuống phàm trần vội gác xe Tiên.
Ngày nay Đệ tử khẩn nguyện,
Chín tầng Trời, Đất thông truyền chứng tri.
Lòng sở vọng gắng ghi đảo cáo,
Nhờ Ở Trên bổ báo phước lành.

**Niệm: “Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ
Tát Ma Ha Tát” (12 lạy)**

Khai Kinh **(Giọng Nam Ai)**

Biển trần khổ vơi vơi Trời nước,
Ánh Thái Dương gội trước phương đông.
Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông,
Ra tay dẫn độ, dày công giúp Đời.
Trong Tam Giáo có lời khuyên dạy,
Gốc bởi lòng làm phải làm lành.
Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành,
Từ Bi Phật dạy: Lòng thành lòng nhơn.
Phép Tiên Đạo: Tu chơn dưỡng tánh,
Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch tụng câu Thánh Kinh.
(gật đầu)

* * * * *

Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế
(Giọng Nam Xuân)

Đại La Thiên Đế
Thái Cực Thánh Hoàng
Hóa dục quần sanh
Thống ngự vạn vật.
Diệu diệu “Huỳnh Kim Khuyết”.
Nguy nguy “Bạch Ngọc Kinh”.
Nhược thiệt, nhược hư,
Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.
Thị không, thị sắc,
Vô vi nhi dịch sử quần linh.
Thời thừa lục long,
Du hành bất tức.
Khí phân Tứ Tượng,
Hoát triển vô biên.
Cần kiện cao minh,
Vạn loại thiện ác tất kiến,
Huyền phạm quảng đại.
Nhứt toán họa phước lập phân.
Thượng chưởng Tam thập lục Thiên,
Tam Thiên Thế Giới.

Hạ ốc Thất thập nhị Địa,
Tứ Đại Bộ Châu.
Tiên Thiên Hậu Thiên.
Tịnh dục Đại Từ Phụ.
Kim ngưỡng, cổ ngưỡng,
Phổ Tế Tổng Pháp Tông.
Nãi Nhựt, Nguyệt, Tinh, Thần chi quân,
Vi Thánh, Thần, Tiên, Phạt chi chủ.
Trạm tịch chơn Đạo,
Khôi mịch tôn nghiêm
Biến hóa vô cùng,
Lũ truyền Bửu Kinh dĩ giác thế,
Linh oai mạc trắc,
Thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh.
Hồng oai, Hồng từ,
Vô cực, vô thượng.
Đại Thánh, Đại Nguyên, Đại Tạo, Đại Bi.
Huyền Khung Cao Thượng Đế,
Ngọc Hoàng tích phước hựu tội,
Đại Thiên Tôn.
**Niệm: “Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ
Tát Ma Ha Tát” (12 lạy)**

Thích Giáo
Niên Đăng Cổ Phật chí tâm qui mạng
lễ (Giọng Nam Xuân)

Hỗn Độn Tôn Sư,
Càn Khôn Chủ Tổ.
Qui Thế Giải ư nhứt khí chi trung,
Ôc trần huồn ư song thủ chi nội.
Huệ đăng bất diệt,
Chiếu Tam thập lục Thiên, chi quang minh.
Đạo pháp trường lưu,
Khai cứu thập nhị Tào chi mê muội.
Đạo cao vô cực,
Giáo xiển hư linh.
Thổ khí thành hồng,
Nhi nhứt trụ xang thiên.
Hóa kiếm thành xích,
Nhi tam phân thác địa,
Công tham Thái cực,
Phá nhứt khiếu chi huyền quang,
Tánh hiệp vô vi.
Thống tam tài chi bí chỉ,

Đa thi huệ trạch,
Vô lượng độ nhờn
Đại Bi Đại Nguyện,
Đại Thánh Đại Từ,
Tiên Thiên Chánh Đạo
Nhiên Đăng Cổ Phật
Vô vi Xiển giáo Thiên Tôn.
**Niệm: “Nam mô Nhiên Đăng Cổ Phật Đại
Bồ Tát Ma Ha Tát (9 lạy)**

* * * * *

Tiên Giáo
Thái Thượng chí tâm qui mạng lễ
(Giọng Nam Xuân)

Tiên thiên khí hóa.
Thái Thượng Đạo Quân,
Thánh bất khả tri,
Công bất khả nghị.
Vô vi cư Thái cực chi tiền.
Hữu thủ siêu quần chơn chi thượng
Đạo cao nhất khí

Diệu hóa Tam Thanh
Đức hoá hư linh,
Pháp siêu quần thánh
Nhị ngoạ thập ngũ
Phân tánh giáng sanh;
Nhứt thân ức vạn,
Diệu huyền thần biến
Tử khí đông lai,
Quảng truyền đạo đức.
Lưu sa tây độ,
Pháp hóa tướng tông;
Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bối.
Đơn tích duy mang.
Khai Thiên Địa nhưn vật chi tiên,
Đạo kinh hạo kiếp,
Cần khôn hoá vạn.
Nhựt nguyệt chi quang.
Đạo pháp bao la,
Cửu hoàng tử tổ.
Đại Thiên Thế Giải,
Dương tụng từ ân.
Vĩnh kiếp quần sanh,

Ngưỡng kỳ huệ đức.
Đại Thần Đại Thánh
Chí cực chí tôn
Tiên Thiên chánh nhưt.
Thái Thượng Đạo Quân.
Chưởng Giáo Thiên Tôn.
**Niệm: “Nam mô Thái Thượng Đạo Tổ
Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn” (9 lạy) .**

Nho Giáo
Khổng Thánh chí tâm qui mạng lễ
(Giọng Nam Xuân)

Quế hương nội điện.
Văn Thỉ thượng cung.
Cửu thập ngũ hồi
Chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố.
Bá thiên vạn hóa,
Bồi quế thọ ư âm chất chi điền.
Tự lôi trữ bính linh ư phụng lãnh,
Chí như ý từ, tường ư ngao trụ.
Khai nhơn tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu.

Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.
Ứng mộng bảo sanh, Thùy từ mẫn khổ,
Đại Nhơn, Đại Hiếu, Đại Thánh, Đại Từ.
Thần văn, Thánh võ, Hiếu đức trung nhơn.
Vương Tân sách phụ,
Nho Tông khai hóa,
Văn Tuyên Tư Lộc,
Hoằng nhơn Đế quân.
Trùng chơn chánh quang.
Bửu Quang từ tế Thiên Tôn.
**Niệm: “Nam mô Khổng Thánh Tiên Sư
Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn”(9 lạy)**

* * * * *

Bài Dâng Hoa
(Thài theo giọng Đảo Ngũ Cung)

Từ Bi giá ngự rạng môn thiên,
Đệ tử mừng nay hữu huệ duyên.
Năm sắc hoa tươi xin kính lễ,
Cúi mong Thượng Đế rưới ân Thiên.
(1 lạy 4 gật)

Bài Dâng Rượu

Thiên ân huệ chiếu giáng thiên minh,
Thành kính trường xuân chúc tửu quỳnh.
Lạc hứng khấu cung giai miễn lễ,
Thoát tai bá tánh ngưỡng ân sinh.
(1 lạy 4 gật)

* * * * *

Bài Dâng Trà

Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,
Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.
Ngưỡng vọng Từ Bi gia tế phước,
Khai minh Đại Đạo hộ thanh bường.
(1 lạy 4 gật)

* * * * *

Ngũ Nguyện (Giọng Nam Xuân)

Khi đọc kinh cúng tứ thời rồi, phải nhớ đọc năm câu nguyện sau này

Nam Mô

- *Nhứt nguyện: Đại Đạo hoằng khai.
- *Nhì nguyện: Phổ Độ chúng sanh.
- *Tam nguyện: Xá tội đệ tử.
- *Tứ nguyện: Thiên hạ thái bình.
- *Ngũ nguyện: Thánh Thất an ninh.

Niệm: “Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát” (12 lạy)



Phật Mẫu Chơn Kinh (Giọng Nam Xuân)

Tạo Hóa Thiên Huyền Vi Thiên Hậu,
Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì.

Sanh quang dưỡng dục quần nhi,
Chơn linh phối nhứt thân vi Thánh hình.
Thiên Cung xuất Vạn linh từng pháp,
Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.

Cần Khôn sản xuất hữu hình,
Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh.
Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp,
Lập tam tài định kiếp hòa căn.

Chuyển luân định phẩm cao thấp,
Hư vô bát quái trị thần qui nguyên.
Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,
Chưởng đào tiên thủ giải trường tồn.

Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
Chí công định vị vĩnh tồn Thiên Cung.
Chủ Âm quang thường từng Thiên mạng,
Độ chơn thần nhứt vãng nhứt lai.

Siêu thăng phụng liễn qui khai,

Tiên Cung Phật xứ Cao Đài xướng danh.
Hội nguơn hữu Chí Linh huấn chúng,
Đại Long Hoa nhơn chủng hòa Ki. (là cơ)
Tam kỳ khai hiệp Thiên thi,
Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên.
Trung khổ hải độ thuyền bát nhã,
Phước từ bi giải quả trừ căn.

Huần hồn chuyển đọa vi thăng,
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn chưởng Âm.
Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng,
Tùng Địa Chi hóa trưởng càn khôn.
Trùng huần phục vị thiên môn,
Nguơn linh hóa chủng quỷ hồn nhứt thăng.
Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.
Vô địa ngục, vô quỷ quan,
Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên.
Chiếu nữ lệnh Từ Huyền thọ sắc,
Độ anh nhi nam, bắc, đông, tây.

Kỳ khai tạo nhứt Linh Đài,
Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng.
Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,

Qui thiên lương quyết sách vận trù.

Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu,
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu Chí Chơn.
Phục nguyên nhưn hườn tồn Phật tánh,
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.

Trụ căn quĩ khí cửu tuyền,
Quảng khai thiên thượng tạo quyền chí công.
Lịnh Mẫu Hậu khai Tông định Đạo,
Ân dưỡng sanh đảm bảo hồn hài.

Càn Khôn Tạo Hóa sánh tài,
Nhứt triêu nhứt tịch kính bài mộ khang.

**“Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa
Huyền Thiên Cảm Bái”**

**“Nam Mô Đại Từ Bi Năng Hỉ Xả Thiên
Hậu, Chí Tôn, Đại Bi Đại Ái”.**

Tán Tụng Công Đức Điều Trì Kim Mẫu (Giọng Nam Ai)

Kể từ hỗn độn sơ khai,
Chí Tôn hạ chỉ trước đài Linh Tiêu.
Lưỡng nghi phân khí hư vô,
Điều Trì Kim Mẫu nung lò hóa sanh.
Âm Dương biến tạo chơn thân,
Lo cho nhơn vật về phần hữu vi.
Mớm cơm vú sữa cũng tay,
Dưỡng sanh đùm bọc với tài chí công.
Xét vì nhơn vật lẽ đồng,
Chất chiu hằng để trọn lòng chung thương.
Chí mong hòa hảo âm dương,
Thuận căn theo lối bước đường vẹn chơn.
Mẫu Nghi hằng giữ lòng đơn,
Mảng lo cho trẻ đặng toàn mảnh thân.
Riêng thương Kim Mẫu khóc thầm,
Biển trần thấy trẻ lạc lầm bấy lâu.
Đòi phen Mẹ luống ưu sầu,
Cũng vì tà mị dẫn đường con thương.
Đỉnh chung là miếng treo gương,

Khiến nên trẻ dại lạc đường quên ngôi.
Ngọt ngon trẻ nhiễm mển mùi,
Trẻ nào có biết khúc nôi đoạn trường.
Ngồi trông con đặng phi thường,
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh.
Xưa con không thấu cội nhành,
Vì đường Đạo bế biệt cành hoa rơi.
Từ con cách Mẹ phương Trời,
Trầm luân khổ hải chơi với sóng trần.
Dầu thương nhắm mắt đưa chơn,
Giờ nay gặp lối nghiệt trần giảm tiêu.
Ngọc Hư định phép cũng nhiều,
Phái Vàng Mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ.
Trước kia trẻ vẫn mịt mờ,
Từ đây mới hản ơn nhờ Mẫu Nghi.
Đắc truyền khai mối Tam Kỳ,
Dưới tay cậy có Diêu Trì Cửu Nương.
Chín cô đã sẵn lòng thương,
Mê tân độ chúng buồm trương thoát vòng.
Lục Nương phát phước truy hồn,
Tang thương nay lúc bảo tồn chúng sanh.
Bát Nương thật đáng chí linh,

Cùng chung giáo hóa chung cùng lo âu.

Thất Nương khêu đuốc Đạo đầu,
Nhờ Người gọi ánh nhiệm mầu huyền vi.

Môn sanh thiện niệm hằng ngày,
Cúi xin Kim Mẫu muôn loài cứu ương.

Đê đầu khấu bái Nương Nương,
Nén hương đạm bạc xin thương chứng lòng.

**“Nam Mô Tạo Hóa Huyền Thiên Diêu Trì
Kim Mẫu”**

**“Nam Mô Tạo Hóa Huyền Thiên Cửu Vị
Nữ Phật”.**

Kinh Giải Oan (Giọng Nam Xuân)

Vòng xây chuyển vong hồn tấn hóa,
Nương xác thân hiệp ngã Càn khôn.

Bước đường sanh tử đã chôn,
Oan oan nghiệt nghiệt dập dồn trái căn.
Luật nơn quả để răn Thánh đức,
Cửa luân hồi nhắc bực cao siêu.

Dầu chằng phải mực Thiên điều,

Cũng quyền tự chủ dắt dìu thiên lương.
Dòng khổ hải hễ thường chìm đắm,
Mùi đau thương đã thấm chơn linh.

Dây oan xe chặt buộc mình,
Nhớ nơ lục đục thất tình nhiễm thân.
Chịu ô trọc chơn thần nặng trĩu,
Mảnh hình hài biếng hiếu lương tâm.

Phong trần quen thú cung âm,
Cảnh thẳng ngơ ngẩn lạc lằm phong đô.
Khối trái chủ nhặng lo vay trả,
Mới gây nên nhân quả nợ đời.

Rảnh mình đâuặng thảnh thơi,
Thiên cung lữ lối chơi với cõi trần.
Mayặng gặp hồng ân chan rười,
Giải trái oan sạch tội tiền khiên.

Đóng địa ngục, mở tầng Thiên,
Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương.
Nhập Thánh thể dò đường cứu vị,
Noi Chơn Truyền khử quỷ trừ ma.

Huệ quang chiếu thấu chánh tà,
Chèo thuyền Bát Nhã Ngân hà độ sanh.
Cứ noi bóng CHÍ LINH soi bước,

Gội mê đồ tắm nước MA HA.

Liên đài may nở thêm hoa,
Lão Đam cũng biết, Thích Già cũng quen.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)

PHẠM HỘ PHÁP

Kinh Tắm Thánh
(Giọng Nam Xuân)

Những vạn vật Âm Dương Tạo Hóa,
Dầu cỏ cây hoa quả biến sanh.

Con người đứng phẩm tối linh,
Nửa người nửa Phật nơi mình anh nhi.
Đại Từ Phụ Từ Bi tạo hóa,
Tượng mảnh thân giống cả Càn Khôn.

Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,
Xây cơ chuyển thế bảo tồn vạn linh.
Xin gìn giữ Thánh hình thanh bạch,
Xin xá ân rửa sạch tiền khiên.

Căn xưa ví dữ cũng hiền,
Dầu ra cửa tội đủ quyền cao siêu.
Công nuôi dưỡng nâng niu khổ nhọc,

Phép thương yêu cũng học nơi Thầy.

Sanh nơi đây, ở nơi đây,
Trăm năm là tuổi đủ đầy mạng căn.
Chốn hồng trần quen lẫn gió bụi,
Cảnh phù ba may rủi cũng duyên.

Đã gan dốc kiếm diệu huyền,
Sanh sanh là phận, hiền hiền là công.
Đừng thói chí ngã lòng trở gót,
Để cho đời chua xót tình thương.

Trăm năm thọ khảo vĩnh trường,
Thuận căn thuận mạng đôi đường cao thẳng

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

* * * * *

Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối
(Giọng Nam Ai)

Rắp nhập cảnh Thiên Liêng Hằng Sống,
Chốn quê xưa giải mộng trần gian.

Dù đường thoát tục nắm phan,
Trông Kinh Bạch Ngọc định thần giải căn.

Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
Phép Lục Nương gìn giữ chơn hồn.

Tây phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
Phước linh khai mở nẻo đường Lôi Âm.
Ồ..(tên họ kẻ qui vị)..thành tâm cầu nguyện,
Nguyện Chí Tôn linh hiển độ sanh.

Ăn năn sám hối tội tình,
Xét câu minh thệ gửi mình cõi thăng.
Dầu nghiệt chướng số căn quả báo,
Đừng hãi kinh cầu đảo Chí Tôn.

Cửa địa ngục, khá lánh chơn,
Ngọc Hư Cực Lạc đôn đường ruổi dong.
Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,
Dầu oan gia tội báo buộc ràng.

Chí Tôn xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật, cứu nần độ vong.
Kìa chiếu diệu bóng hồng Bắc Đẩu,
Kìa im đim phúc hậu Nam Tào.

Cảnh thăng trời gót cho mau,
Xa vòng tục lự đặng châu CHÍ LINH.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Kinh Khi Đã Chết Rồi **(Giọng Nam Ai)**

Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư.

Quê xưa trở cõi đọa từ,
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân.
Dưới chín lớp liên thân đưa rước,
Trên hồng quang phủ phước tiêu diêu.

Linh Tiêu Điện, bảng danh nêu,
Nguyên căn đẹp vẻ mỹ miều cao thẳng.
Kinh Bạch Ngọc muôn lần điển chiếu,
Kêu chơn hồn vịn nú chơn linh.

Năng lai năng khứ khinh khinh,
Mau như điển chiếu nhẹ thành bóng mây.
Cửa Tây Phương khá bay đến chốn,
Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu.

Tiên phong Phật cốt mỹ miều,
Vào kinh Bạch Ngọc lễ triều **CHÍ LINH**.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Kinh Tẩn Liệm

(Giọng Nam Ai)

Dây oan nghiệt đứt rời trái chủ,
Nương huyền linh sạch giữ thất tình.

Cần khôn bước Thánh thượng trình,
Giải xong xác tục mượn hình Chí Tôn.
Khối vật chất vô hồn viết tử,
Đất biến hình tự thử qui căn.

Đừng vì thân ái nghĩa nhân,
Xôn xao thoát khổ xa lần bến mê.
Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,
Xác Đất sanh đến lịnh phục hồi.

Từ từ Cực Lạc an vui,
Lánh nơi trước khí hưởng mùi siêu thăng.
Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

* * * * *

Kinh Cầu Siêu

(Giọng Nam Ai)

Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,

A Di Đà Phật độ chúng dân.
Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,
Vớt lên thứ khổ trần đọa lạc.
Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát,
Bố Từ Bi tế bạt vong hồn.
Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên Tôn,
Miền âm cảnh ngục môn khai giải.
Ổn Đông Nhạc Đế Quân quảng đại,
Độ kẻ lành chế cải tai ương.
Chốn Dạ đài Thập Điện Từ Vương,
Thấy hình khổ lòng thương thăm thiết.
Giảm hình phạt bớt đường ly tiết,
Xá linh quang tiêu diệt tiền khiên,
Đặng nhẹ nhàng thẳng đến cung Tiên,
Nơi Phước địa ở yên tu luyện.
Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện,
Hộ thương sanh u hiển khương ninh.⁵

5- *Tụng tiếp bài kinh Cầu Hồn Khi Đã Chết Rồi*
“Ba mươi sáu cõi Thiên Tào . . .” vì sợ e các vong
hồn hoặc là người không tu mà Hội Thánh mới độ
hồn , hoặc Đạo Hữu phạm thệ mà đi xuống cõi
Phong Đô nên trước phải tụng bài Kinh Cầu Siêu
“ Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ . .v. .v. . “

Kinh Đưa Linh Cửu ⁶

(Giọng Nam Ai)

Cầu các Trấn Thần linh trợ lĩnh,

Giữ chơn hồn xa lánh xác trần.

Nam Mô Địa Tạng thi ân,

Đưa đường Thiên cảnh, lánh gần Phong Đô.

Nam Mô Tam Trấn hư vô,

Oai nghiêm độ rỗi Cao Đồi qui nguyên.

Nam Mô Tam Giáo diệu huyền,

Tuyệt luân Bát Nhã đưa thuyền độ vong.

Nam Mô Bạch Ngọc công đồng,

Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan.

Nam Mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,

Mở cơ tận độ nhẹ nhàng chơn linh.

hầu cho vong hồn hồi dương đặng rỗi thì tụng tiếp bài Kinh Khi Đã Chết Rồi “Ba mươi sáu cõi Thiên Tào” đặng vong hồn hưởng phép siêu thăng tịnh độ.

Phải tụng xen kẽ như vậy cho đủ ba lần . Khi dứt thì niệm câu chú Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát 3 lần

6-Đồng nhi tụng tới chừng hạ huyết mới thôi.

Cửa Cực Lạc thình thình rộng mở,
Rước vong hồn lui trở ngôi xưa.
Tòa sen báu vật xin đưa,
Chơn linh an ngự cho vừa quả duyên.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

* * * * *

Kinh Hạ Huyền
(Giọng Nam Ai)

Thức giấc mộng huỳnh lương vừa mãn,
Tiếng phồn ba hết thoáng bên tai.
Giải thi lánh chốn đọa đày,
Chơn linh trong sạch ra ngoài Càn Khôn.
Phép giải oan độ hồn khỏi tội,
Phước tiêu diêu nắm mối trường sanh.
Ơn nhờ hồng phước Chí Linh,
Lôi Âm tự toại, Bồng Dinh hưởng nhàn.
Nhờ Hậu Thổ xương tàn gìn giữ,

Nghĩa CHÍ TÔN tha thứ tiền khiên.
Đưa tay vịn phép diệu huyền,
Ngọc Hư lập vị cứu tuyền lánh chơn.
Ngó Cực Lạc theo hườn Xá lợi,
Cửu Trùng Thiên mở lối qui nguyên.
Rõ ràng Phật cốt tiền duyên,
Nước Cam Lồ rửa sạch thuyền độ nhân.
(tụng 3 lần)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

(Tụng kinh này rồi tụng tiếp Chú Vãng Sanh).

Vãng Sanh Thần Chú

Nam mô A Di Đà Bà Dạ, Đa Tha Đà Đa Dạ
Đa Diệt Dạ Tha, A Di Rị Đô Bà Tì, A Di Rị
Đa Tất Đam Bà Tì, A Di Rị Đa, Tì Ca Lan
Đế, A Di Rị Đa Tì Ca Lan Đa, Đà Di Nị Đà
Đà Na Chỉ Đa Ca Lệ Ta Bà Ha (3 lần).

Rồi niệm câu chú:

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma
Ha Tát (3 lần).**

Kinh Khai Cửu
Đại Tường và Tiểu Tường
(Giọng Nam Xuân)

Đã quá chín tầng Trời đến vị,
Thần đặng an, Tinh, Khí cũng an.
Tầng Trời gắng bước lên thang,
Trông mây nhìn lại cảnh nhàn buổi xưa.
Cõi thảm khổ đã vừa qua khỏi.
Quên trần ai mong mỗi Động Đào.
Ngó chi khổ hải sóng xao,
Đoạn tình yếm dục đặng vào cõi thiên.
Giọt lụy của Cửu huyền dầu đổ,
Chớ đau lòng thuận nợ trầm luân.
Nắm cây huệ kiếm gươm thần,
Dứt tan sự thế nợ trần từ đây.⁷

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

7- Mỗi tuần cửu phải tụng bài kinh này trước rồi tiếp tụng bài Nhứt Cửu hay Nhị Cửu v.v..., hoặc Tiểu Tường hay Đại Tường (tụng 3 lần như vậy).

Kinh Đệ Nhứt Cửu

(Giọng Nam xuân)

Vườn Ngạn Uyển sanh hoa đã héo,
Khối hình hài đã chịu rã tan.

Bảy dây oan nghiệt hết ràng,
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.
Kìa Thiên cảnh con đường vôi vọi,
Ánh Hồng Quân đương chói Ngọc Lầu.

Cung Thiềm gắng bước cho mau,
Thoát ba Thần phẩm đứng đầu Tam Thiên.
Khá tỉnh thức tiền duyên nhớ lại,
Đọa cho rồi oan trái buổi sanh.

Đem mình nương bóng Chí Linh,
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.
Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh,
Phách anh linh ắt phải anh linh.

Quản bao thập ác lục hình,
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạn căn.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)

NHỨT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

**Kinh Đệ Nhị Cửu
(Giọng Nam Xuân)**

Tây Vương Mẫu vườn Đào ướm chín,
Chén trường sanh có lệnh ngự ban.
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng,
Chờ Thần khá đến hội hàng chư linh.
Đã thấy đủ Thiên đình huyền pháp,
Cổ giác thân lên đạ Ngân Kiều.
Đầu Tinh chiếu thấu Nguyên Tiêu,
Kim Quang kiệu đỡ đến triều Ngọc Hư.
Khí trong trẻo dường như băng tuyết,
Thần im đim dường nét thiêu quang.
Xa chừng thế giải Địa hoàn,
Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳng.

**Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
NHỊ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG**

Kinh Đệ Tam Cửu (Giọng Nam Xuân)

Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo,
Động Thiên Thai bầy lão đón đường.
Cam Lô rưới giọt nhành dương,
Thất tình lục đục như dương tiêu tan.
Cung Đẩu Tốt⁸ nhật khoan tiếng nhạc,
Đệ lệnh bài cánh hạc đưa linh.
Tiêu thiếu lấp tiếng đục tình,
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân.
Cung Như Ý Lão Quân tiếp khách,
Hội Thánh minh giao sách Trường xuân.
Thanh quang rõ rõ đòi ngàn,
Chơn hồn khoái lạc lên đàng vọng Thiên.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
TAM NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

8- *CHÁNH VĂN Cung Đẩu Suất*

**Kinh Đệ Tứ Cửu
(Giọng Nam Xuân)**

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường hạc,
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chơn Tiên.
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền,
Vào cung Tuyệt khổ kiến Huyền Thiên Quân.
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng,
Bộ Lôi Công giải tán trước quang.
Cửa lầu Bát Quái chun ngang,
Hỏa Tinh Tam muội thiêu tàn oan gia.
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suất,
Định Kim Câu đến chực Thiên môn.
Chơn thần đã nhập Càn khôn,
Thâu quyền độ thế bảo tồn chúng sanh.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
TỨ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

**Kinh Đệ Ngũ Cửu
(Giọng Nam Xuân)**

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ,
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan.
Thiên Quân diêu động linh phan,
Cả miền Thánh vực nhộn nhàng tiếp nghinh.
Đài Chiếu giám cảnh minh nhẹ bước,
Xem rõ ràng tội phước căn sinh.
Lần vào cung Ngọc diệt hình,
Khai kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên.
Đắc văn sách thông Thiên định Địa,
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân.
Kỳ kim quang kiến Lão Quân,
Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thẳng.

**Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
NGŨ NƯỚNG ĐIỀU TRÌ CUNG**

Kinh Đệ Lục Cửu (Giọng Nam Xuân)

Bạch Y Quan mở đàng rước khách,
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên xa.
Vào cung Vạn Pháp xem qua,
Cho tường cứu nghiệp mấy tòa thiên nhiên.
Cung Lập khuyết tìm duyên định ngự,
Lãnh Kim sa đặng dự Như Lai.
Minh Vương Khổng Tước cao bay,
Đem chơn thần đến tận đài Huệ Hương.
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh thể,
Trừ tiêu tàn ô uest sinh quang.
Thiên thiêu trối tiếng nhật khoan,
Đưa linh thẳng đến Niết Bàn mới thôi.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Kinh Đệ Thất Cửu (Giọng Nam Xuân)

Nhẹ phới phới dồi dào không khí,
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan.
Đẹp xinh cảnh vật đời ngàn,
Hào quang chiếu diệu khai đàn thẳng Thiên.
Cung Chưởng Pháp xây quyền Tạo hóa,
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi.
Dà Lam dẫn nẻo Tây Qui,
Kim chung mở lối kịp kỳ kỳ sen.
Động Phổ Hiền Thân Tiên hội hiệp,
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang.
Im lìm kìa cõi Niết Bàn,
Lôi Âm trống thúc lên đàn thượng Thiên.

**Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
THẤT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG**

Kinh Đệ Bát Cửu (Giọng Nam Xuân)

Hơi Tiên tử nức nồng thơm ngọt,
Phi Tướng Thiên để gót tới nơi.
Mùi trần khi đã xa khơi,
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong.
Cung Tận Thức thần thông biến hóa,
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.
Cỡi Kim Hẩu đến Tịch San,
Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem.
Cung Diệt Bửu ngọc rèm đã xủ,
Nghịch hữu hình tượng đủ vô vi.
Hồ Tiên vội rót tức thì,
Nước Cam Lô rửa ai bi kiếp người.

**Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
BÁT NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG**

Kinh Đệ Cửu Cửu (Giọng Nam Xuân)

Vùng thoát khí bát hồn vận chuyển,
Tạo Hóa Thiên sanh biến vô cùng.
Hội Bàn Đào Diêu Trì Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.
Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.
Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu,
Thưởng, phong, trừng trị, phân điều đọa
thăng.

CỬU NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG

Nơi Kim Bồn vàn vàn ngươn chất,
Tạo hình hài các bậc nguyên nhân.
Cung Trí Giác, trụ tinh thần,
Huờn hư mẫu nhiệm thoát trần đấng Tiên.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
DIÊU TRÌ KIM MẪU

Kinh Tiểu Tướng (200 ngày) ⁹
(Giọng Nam Xuân)

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tướng tín,
Hư Vô Thiên đến thính Phật điều.
Ngọc Hư đại hội ngự triều,
Thiền quang nhị bá Thiên Kiều để chơn.
Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tẩn,
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Qui.
Vào Lô Âm, kiến A Di,
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sanh.
Ao Thất Bửu gọi mình sạch tục,
Ngôi liên đài quả phúc Đà Lam.
Vạn Linh trở tiếng mừng thâm,
Thiên thơ Phật tạo độ phàm giải căn.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
DIÊU TRÌ KIM MẪU

9- Nghĩa là khi làm tuần cửu cửu rồi, đếm đủ 200 ngày thì làm Tiểu Tướng.

Kinh Đại Tường (300 ngày)
(Giọng Nam Xuân)

Hỗn Ngươn Thiên dưới quyền Giáo chủ,
Di Lạc đương thu thủ phổ duyên.
Tái sinh sửa đổi chơn truyền,
Khai cơ tận độ cứu tuyền diệt vong.
Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị,
Cõi Tây phang đuổi quỷ trừ ma.
Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trục tinh.
Thâu các Đạo hữu hình làm một,
Trường thi Tiên, Phật dượt kiếp khiên.
Tạ Đời cải dữ ra hiền,
Bảo sanh nắm giữ diệu huyền CHÍ TÔN.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)
THÍCH CA MÂU NI VĂN PHẬT

Di Lạc Chơn Kinh

BÀI KHAI KINH

(Giọng Nam Xuân)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ.
Ngã kim thính văn đặc thọ trì,
Nguyện giải Tân kinh chơn thiệt nghĩa.
THÍCH CA MÂU NI VẤN PHẬT thuyết
DI LẶC CHƠN KINH

Thượng Thiên Hồn ngươn hữu: Brahma Phật, Civa Phật, Christna Phật, Thanh Tịnh Trí Phật, Diệu Minh Lý Phật, Phục Tởng Thị Phật, Diệt Thế Thắng Phật, Phục Linh Tánh Phật, nhứt thiết chư Phật, hữu giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu tử, tri khổ nghiệp chướng luân chuyển hóa sanh, năng du ta bà thế giới độ tận Vạn Linh đặc qui Phật vị.

Hội Ngươn Thiên hữu: Trụ Thiện Phật, Đa

Ái Sanh Phật, Giải Thoát Khổ Phật, Diệu Chơn Hành Phật, Thắng Giải Ác Phật, nhưt thiết chư Phật tòng lịnh DI LẶC VƯƠNG PHẬT, năng chiếu diệu quang tiêu trừ nghiệt chướng.

Nhược hữu chúng sanh văn ngã ưng đương thoát nghiệt, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng tòng thị Pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ, tất đắc giải thoát luân hồi, đắc lộ Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề thị chi chứng quả Cực Lạc Niết Bàn.

Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị sanh, nhược nhơn hữu kiếp, nhược nhơn vô kiếp, nhược nhơn hữu tội, nhược nhơn vô tội, nhược nhơn hữu niệm, nhược nhơn vô niệm, thính đắc ngã ngôn, phát tâm thiện niệm, tất đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề tất đắc giải thoát. Nhược hữu nhơn thọ trì khủng kinh ma chướng, nhưt tâm thiện niệm: Nam mô DI LẶC VƯƠNG BỒ TÁT, năng cứu khổ ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng độ dẫn chúng sanh thoát chư nghiệt chướng tất đắc giải thoát.

Hư Vô Cao Thiên hữu: Tiếp Dẫn Phật, Phổ Tế Phật, Tây Qui Phật, Tuyển Kinh Phật, Tế Pháp Phật, Chiếu Duyên Phật, Phong Vị Phật, Hội Chơn Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật từng lịnh **NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT**, dẫn độ **CHƠN LINH** đắc Pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị, đắc **A NẬU ĐA LA TAM DIỆU TAM BỒ ĐỀ** chứng quả nhập **CỰC LẠC** Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo định Thiên Thi tận độ Chúng Sanh đắc qui Phật vị. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu trì thính ngã dục đắc Chơn Truyền niệm thử **NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT** thường du ta bà Thế Giới, giáo hóa Chơn Truyền phổ tế Chúng Sanh giải thoát lục dục thất tình thoát đọa luân hồi tất đắc giải thoát.

Tạo Hóa Huyền Thiên hữu: Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chưởng Hộ Phật, Thủ Luân Phật, dữ Cữu vị Nữ Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, từng lịnh **KIM BÀN PHẬT MẪU** năng tạo, năng hóa **VẠN LINH**,

năng du ta bà thế giới dưỡng dục quần sanh qui nguyên Phật vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân thính ngã dục tu phát nguyện: Nam mô KIM BÀN PHẬT MẪU dưỡng dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu tội, nhược vô tội, nhược hữu niệm, nhược vô niệm, hườn hư thi hình đặc A NẬU ĐA LA Tam Diệu Tam Bồ Đề Xá Lợi Tử qui nguyên Phật vị tất đặc giải thoát.

Phi Tướng Diệu Thiên hữu: Đa Pháp Phật, Tịnh Thiện Giáo Phật, Kiến Thăng Vị Phật, Hiển Hóa Sanh Phật, Trục Tà Tinh Phật, Luyện Đặc Pháp Phật, Hộ Trì Niệm Phật, Khai Huyền Cơ Phật, Hoán Trước Tánh Phật, Đa Phúc Đức Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, từng lịnh TỪ HÀNG BỒ TÁT, năng du Ta Bà Thế Giới thi pháp hộ trì Vạn Linh Sanh Chúng.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã ứng đương phát nguyện Nam mô TỪ HÀNG

BỒ TÁT, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận Chúng Sanh thoát ư tứ khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệt chướng, tất đắc giải thoát.

Hạo Nhiên Pháp Thiên hữu: Diệt Tướng Phậ, Đệ Pháp Phậ, Diệt Oan Phậ, Sát Quái Phậ, Định Quả Phậ, Thành Tâm Phậ, Diệt Khổ Phậ, Kiên Trì Phậ, Cứu Khổ Phậ, Xá Tội Phậ, Giải Thể Phậ, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phậ từng lịnh **CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT**, **PHỔ HIỀN BỒ TÁT** thường du ta bà thế giái độ tận Vạn linh.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã ứng đương phát nguyện Nam mô **CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT**, **PHỔ HIỀN BỒ TÁT**, năng trừ ma chướng quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ chúng sanh qui ư Cực Lạc, tất đắc giải thoát. ¹⁰

Nam Mô DI-LẠC VƯƠNG PHẬT

10- Tụng đến đây rồi niệm danh chư Phậ, hễ niệm danh mỗi vị lạy 1 lạy.

- Brahma Phật
- Civa Phật
- Christna Phật
- Thanh Tịnh Trí Phật
- Diệu Minh Lý Phật
- Phục Tướng Thị Phật
- Diệt Thể Thắng Phật
- Phục Linh Tánh Phật
- Trụ Thiện Phật
- Đa Ái Sanh Phật
- Giải Thoát Khổ Phật
- Diệu Chơn Hành Phật
- Thắng Giải Ác Phật

Nam Mô NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT

- Tiếp Dẫn Phật
- Phổ Tế Phật
- Tây Qui Phật
- Tuyển Kinh Phật
- Tế Pháp Phật
- Chiếu Duyên Phật
- Phong Vị Phật

- Hội Chơn Phật

Nam Mô KIM BÀN PHẬT MÃU

- Quảng Sanh Phật
- Dưỡng Dục Phật
- Chưởng Hộ Phật
- Thủ Luân Phật
- Cửu Vị Nữ Phật

Nam Mô TỪ HÀNG BỒ TÁT

- Đa Pháp Phật
- Tịnh Thiện Giáo Phật
- Kiến Thăng Vị Phật
- Hiển Hóa Sanh Phật
- Trục Tà Tinh Phật
- Luyện Đắc Pháp Phật
- Hộ Trì Niệm Phật
- Khai Huyền Cơ Phật
- Hoán Trước Tánh Phật
- Đa Phúc Đức Phật

Nam Mô CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT

- **PHỔ HIỀN BỒ TÁT**
- Diệt Tướng Phậ
- Đệ Pháp Phậ
- Diệt Oan Phậ
- Sát Quái Phậ
- Định Quả Phậ
- Thành Tâm Phậ
- Diệt Khổ Phậ
- Kiên Trì Phậ
- Cứu Khổ Phậ
- Xá Tội Phậ
- Giải Thế Phậ ¹¹



11- Tụng đến đây, niệm câu chú của Thầy (3 lần và lạy 12 lạy)

Kinh Sám Hối ¹² **(Giọng Nam Xuân)**

Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,
Đấng Hóa Công xét kỹ ban ơn.

Lòng đừng so thiệt tính hơn,
Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.
Người sang cả là vì duyên trước,
Kẻ không phần luống ước cầu may.

Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi tan khi hiệp đổi xây không thường.
Việc sanh tử như đường chớp nhoáng,
Bóng quang âm ngày tháng dập dồn.

Giữ cho trong sạch linh hồn,
Rèn lòng sửa nét đức tồn hậu lai.
Điều họa phước không hay tìm tới,
Tại mình đời nên mới theo mình.

Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ công bình thưởng răn.

12- Kinh này tụng ngày Sóc Vọng, còn ngày thường lỡ có lầm lỗi điều chi, phải tụng mà xin tội.

Khi vận thời lung lẳng chẳng kể,
Lúc suy vi bày lễ khẩn cầu.

Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần minh chánh trực có đầu tư vì.
Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lẳng loàn đặng mạng giàu sang.

Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.
Nếu vội trách người trên thì đọa,
Cũng có khi tai họa trả liền.

Đó là báo ứng nhãn tiền,
Mau thì mình chịu lâu truyền cháu con.
Lo danh vọng hao mòn thân thể,
Ham làm giàu của để bằng non.

Một mai nhắm mắt đầu còn.
Dem vàng chuộc mạng đổi lòn đặng chẳng.
Trên đầu có bủa giăng Thần Thánh,
Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.
Làm lành đặng hưởng phước duyên,
Trong lòng nham hiểm lộc quyền giảm thâm.
Đừng tính kế độc sâu trong dạ,
Mà gở gan oán chạ thù vợ.

Trái oan nào khác mối tơ,
Rối rồi không gỡ bao giờ cho ra.
Thấy hình khổ dạ ta đâu nở,
Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn.

Quấy rồi phải biết ăn năn,
Ở cho nhân hậu chế răn lòng tà.
Hãy có dạ kính già thương khó,
Chớ đem lòng lấp ngõ tài hiền.

Xót thương đến kẻ tật nguyên,
Đỡ nâng yếu thế bình quyền mồôi.
Làm con phải trau dồi hiếu đạo,
Trước là lo trả thảo mẹ cha.

Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cội mới là tu mi.
Giá trong sạch nữ nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh liệt mới mầu.

Ở sao đáng phạm đạo dâu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan.
Đừng có cậy giàu sang chẳng nể,
Không kiên chồng khi để công cô.

Ấy là những gái hung đồ,
Xúi chồng tranh cạnh hồ đồ sân si.

Tánh ngoan ngạnh không vì cô bác,
Thói lẳng loàn bạn tác khinh khi.

Ngày sau đọa chốn Âm Ty,
Gông kèm khảo kẹp ích gì rên la.
Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
Nghĩa anh em cư xử thuận hòa.

Vẹn tròn đạo cả giếng ba,
Kính anh mến chị thì là phận em.
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc lâm nàn chớ bỏ tránh xa.

Cũng là một gốc sanh ra,
Gồm bao nâng đỡ ruột rà thương nhau.
Người trung trực lo âu nợ nước,
Hưởng lộc vua tìm chước an bang.

Chớ làm con giặc tôi loàn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kế tà.
Phận làm tớ thật thà trung tín,
Với chủ nhà trọn kính trọn ngay.

Áo cơm no ấm hằng ngày,
Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.
Đừng gặp việc câu mâu biếng nhác,
Mà quên lời phú thác dặn dò.

Trước người giả bộ siêng lo,
Sau lưng gian trá so đo tác lòng,
Phải chừa thói loài ong tay áo,
Bớt học đòi khỉ dạo dòm nhà,
Gìn lòng ngay thẳng thật thà,
Nói năng minh chánh lời ra phải nhìn.
Chớ quyệt ngữ mà khinh kẻ dại
Đừng gian mưu hãm hại người hiền.

Anh em bằng hữu kết nguyên,
Một lòng tin cậy phải kiên phải vì.
Chẳng thấy khó mà khi mà thị,
Gặp người giàu mà vị mà nâng.

Đầu khi gặp lúc gian truân,
Cũng đồng giúp ích chớ đừng mặt ngơ.
Làm người phải kính thờ Thần, Thánh,
Giữ lời nguyên tâm tánh tưởng tin.

Hễ là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nét khá in như nguyên.
Chừa thói xấu đảo điên trong dạ,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời.

Đối người nào khác đối Trời,
Trời đâu dám đối ra đời ngỗ ngang.

Chớ làm tướng trong hang vắng tiếng,
Mà để duôi sanh biển lằng loàn.

Con người có trí khôn ngoan,
Tánh linh hơn vật biết đàng lẽ nghi.
Phải cho biết kính vì trên trước,
Đừng buông lời lấn lướt hồ đồ.

Thuận cùng chú bác cậu cô,
Bà con chòm xóm ra vô khiêm nhường.
Thấy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
Đừng chỗ đông buông tánh quá vui.

Cột người ra dạ để duôi,
Sanh điều xích mích đâu nguôi dạ hờn.
Khi tế tự chớ lờn chớ để,
Việc quan, hôn, thủ lễ nghiêm trang.

Gìn lòng chẳng khá lằng loàn,
Lễ nghi vẹn giữ vững vàng chớ quên.
Giàu sang ấy Ông Trên giúp sức,
Phước ấm no túc thực túc y.

Thấy người gặp lúc tai nguy,
Ra tay tế độ ấy thì lòng nhơn.
Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,
Thấy trên đường miếng bát, miếng chai.

Hoặc là đinh nhọn, chông gai,
Mau tay lượm lấy đoái hoài kẻ sau.
Ấy làm phước khỏi hao khỏi tổn,
Chẳng có đâu mòn vốn thâm tiền.

Bắc cầu đắp sửa đường liền,
Kẻ qua người lại bước yên gọn gàng.
Thi ân hậu bạc ngàn khó sánh,
Rán tập thành sửa tánh từ hòa.

Việc lành chẳng khá bỏ qua,
Tuy rằng nhỏ nhít cũng là công phu.
Năng làm phải, nhứt nhu ngoạt nhiếp,
Lâu ngày đồn tính đếm có dư.

Phước nhiều tội quá tiêu trừ,
Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vì.
Thấy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại,
Thường dạn làm tội lại hằng hà.

Vì chưng tự thiếu thành đa,
Họa tai báo ứng chẳng qua mảy hào.
Giữa bụi thế giữ sao khỏi vấy,
Biết ăn năn xét lấy sửa lòng.

Làm người nhơn nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long đong chẳng sờn.

Hễ biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
Giúp cho người chớ vội khoe ra.

Việc chi cũng có chánh tà,
Làm điều phải nghĩa lánh xa vạ vò.
Khi gặp chuyện khá dò xét cạn,
Liệu sức mình cho hẳn sẽ làm.

Chớ dừng thấy của dấy tham.
Giục người làm quấy ắt cam đồng hình.
Ở ngay thẳng Thần minh bảo hộ,
Nết xéo xiên gặp chỗ rạt tù.

Trong đời rất hiếm võ phu,
Lường cân, tráo đấu, dối tu cúng chùa.
Còn hoi hóp tranh đua bay nhẩy,
Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh.

Lương tâm thường xét cho rành,
Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tà.
Người quân tử chẳng thà chịu khổ,
Đâu làm điều nhục tổ hồ tông.

Đứa ngu thấy của thì mong,
Không gìn tội lỗi phép công nước nhà.
Bày chước độc, xúi ra việc quấy,
Tổn cho người mà lấy lợi riêng.

Hễ nghe khoa động đồng tiền,
Sửa ngay làm vậy không kiêng chút nào.
Người nghèo khổ biết sao than kể,
Kẻ lẽ nhiều cậy thế ỷ quyền.

Làm quan tính kế đảo điên,
Gạt thâu gia sản, đất điền của dân.
Thả tôi tớ thôn lân húng hiếp,
Bức gái lành, ép thiếp đòi hầu.

Trong lòng mưu chước rất sâu,
Mai sau suy sụp đáo đầu ra chi.
Gái xương ky, trai thì du đãng,
Phá tan hoang gia sản suy vi.

Làm người phải khá xét suy,
Của rơi chớ lượm, tham thì phải thâm.
Còn một nỗi gian dâm đại tội,
Lấy vợ người làm lỗi tiết trinh.

Tuy là Trời Đất rộng thình,
Mắt dường sao nháy chiếu minh lòng người.
Lương tâm biết hổ người chừa lỗi,
Mới biệt phân sừng đội lông mang.

Việc lành, việc dữ đồn vang,
Tuy là khuất bóng xương tan tiếng còn.

Gái tiết hạnh giữ tròn danh giá,
Chớ học đòi mèο mả gà đồng.

Làm điều nhục nhã tổ tông,
Tiếng như giặt rửa biển sông đặng nào.
Trai trung hiếu sửa trau ba mối,
Đừng buông lung lầm lỗi năm hằng.

Hung hoang tội báo nghiệt căn,
Kẻ chê người thị không bằng cỏ cây.
Thà tiết kiệm hằng ngày no đủ,
Tánh siêng năng lam lụ làm ăn.

Lòng chừa biếng nhác kiêu căng,
Của tiền lãng phí không ngần phải tiêu.
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
Đức háo sanh Tiên, Phật một màu.

Thượng cầm hạ thú lao xao,
Côn trùng thảo mộc loài nào chẳng linh.
Nó cũng muốn như mình đặng sống,
Nữ lòng nào tuyệt giống dứt nòi.

Bền công kinh sách xem coi,
Vô can sát mạng thiệt thòi rất oan.
Chớ kiếm thế gọi ngoan xảo trá.
Lưỡi rập chim, thuốc cá, đốt rừng.

Thương thay phá noãn lầy lừng,
Tội căn báo ứng biết chừng nào an.
Lại có kẻ hung hoang ác nghiệt,
Cướp giết rồi chém giết mạng người,
Đoàn năm, lũ bảy đạo chơi,
Hiếp người lương thiện, phá đời hại dân.
Tua khá tưởng thương lần nòi giống,
Hãy xét vì mạng sống khó cầu.

Cũng đừng bài bạc lộn nhau,
Rủ ren rù quên, lấy râu ăn đầu.
Phải hiểu biết máy sâu họa kín,
Thánh, Thần đâu tư lịnh bỏ qua.

Thường ngày tuần khắp xét tra,
Phạt người hung ác đọa sa A Tỳ.
Sống dương thế hành thì căn bệnh,
Xui tai nản dập dính theo mình.

Ăn năn khử ám hồi minh,
Từ bi Trời Phật rộng tình xét cho.
Đừng cố oán thầm lo gây họa,
Dem lòng thù hãm dọa rắp đường.

Đốt nhà, tháo cổng, phá mương,
Nước tràn lụt ngập ruộng vườn tan hoang.

Thêm liều mạng đặng toan đổ tội,
Cho người hiền chịu lỗi vương mang.

Khi hồn lìa khỏi trần gian,
Hóa ra ngạ quỷ cơ hàn khổ thân.
Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thánh,
Ám muội lòng tánh hạnh gõ ganh.

Thấy ai làm phải làm lành,
Xiêm gièm cho đặng khoe danh của mình.
Lại còn có tánh tình hiểm độc,
Xúi phân chia thân tộc ruột rà.

Làm cho chồng vợ lìa xa,
Cả đời nghiệt báo oan gia chẳng rời.
Muốn tránh đặng khỏi nơi tội quá,
Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần.

Thí tiền, thí bạc, chẩn bần,
Người đau thí thuốc, Thánh, Thần phước ban.
Đêm thanh vắng chớ toan mưu dối,
Xúi trẻ thơ lầm lỗi ngõ ngang.

Âm đài gông trống sẵn sàng,
Chờ khi thác xuống cổ mang hành hình.
Các thơ truyện huê tình xé hủy,
Kẻ để đời làm lụy luân thường.

Nói lời tục tĩu không nhường,
Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay!
Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,
Tởi làm chùa, dối cậ in kinh.

Ăn gian xối bột cho mình,
Dầu qua dương pháp, luật hành Diêm vương.
Thêm những sãi giả nường cửa Phật,
Của thập phương châu cấp thê nhi.

Ngày sau đọa lạc Âm Ty,
Thường thường khổ kẹp chẳng khi nào rời.
Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,
Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông.

Thủy triều vận tải biển đông,
Lòng hằng dưỡng ấy phước đồng ăn chay.
Chịu cực khổ đắng cay biết mấy,
Cuốc, cày, bừa, gieo, cấy, gặt, đong,

Làm ra lúa gạo dày công,
Dầm mưa dạn nắng kẻ nông nhọc nhần.
Nhờ Diêm Đế đức cao ân nặng,
Tìm lúa khoai người đặng no lòng.

Ngày ngày vọng niệm chớ vong,
Chẳng nên hủy hoại mới phòng khỏi hoang.

Chớ hiểm độc dạ lang lần lữa,
Nhơn thất mùa bế dựa gắt gao.

Chờ khi lúa phát giá cao,
Khai ra bán mắc Trời nào dung cho.
Ỗn trợ giúp khá lo đền báo,
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.

Túng cùng vay mượn của người,
Vui lòng tính trả vốn lời cho kham.
Chớ oán chạ tham lam ngược ngạo,
Bội nghĩa ân trở tráo chước sâu.

Luân hồi thưởng phạt rất mầu,
Chuyển thân tái thế ngựa trâu công đền.
Người phú túc vun nền âm đức,
Lấy lòng nhơn giúp sức trợ nghèu.

Chớ sanh chước hiểm hẹp eo,
Lời tăng quá vốn kẻ nghèo xiết than.
Làm mặt phải bạc ngàn cúng Phật,
Ép kẻ nghèo cố đất cầm vườn.
Phật Trời nhơn vật đồng thương,
Có đâu hưởng của bất lương mà mời.
Phận làm chủ lấy lời nhỏ nhẹ,
Mà nghiêm trừng mấy kẻ tôi đòi.

Đừng lòng nham hiểm hẹp hòi,
Buông lời chửi rủa đòn roi không từ.
Tánh độc ác tội dư tích trữ,
Chốn Âm Cung luật xử nặng nề.

Đánh đòn khảo kẹp gớm ghê,
Hành hình khổ não chẳng hề ngơi tay.
Miền âm cảnh nhiều thay hình lạ,
Cõi dương trần tội quá đầy đầy.

Thánh hiền Kinh sách dạy bày,
Lòng người ám muội lỗi gây ra hoài.
Kẻ lỗ mãng chê bai khinh để,
Rằng thác rồi còn kể ra chi.

Nhãn tiền trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đền bồi.
Chớ quấy tưởng luân hồi phi lý,
Mà hung hăng chẳng nghĩ chẳng suy.

Thi hài như gỗ biết gì,
Linh hồn là chủ thông tri việc đời.
Lúc chung mạng dứt hơi, hồn xuất,
Quỉ vô thường sẵn chực đem đi.

Dắt hồn đến chốn Âm Ty,
Xét xem công quả chẳng ly mảy hào.

Người lương thiện ra vào thông thả,
Kẻ tội nhiều dày đọa rất minh,
Phật, Trời phép lạ hiển linh,
Hành cho tan xác huờn hình như xưa.
Con bất hiếu xây cửa đốt giã,
Mổ bụng ra phanh rã tim gan.

Chuyển thân trở lại trần gian,
Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng.
Kìa những gái lấy lừng hạnh xấu,
Bỏ vạc đồng đốt nấu phẩm kinh.

Vì chưng trình tiết chẳng gìn,
Có chồng còn lại ngoại tình với trai.
Kẻ tham lợi cột mai cột mối,
Chuốt trau lời giả dối ngọt ngon.

Dễ dành, rù quên gái non,
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
Lòng lang độc vui cười hớn hở,
Chốn Diêm Đình phạt quở trừng răn.

Gông kèm khảo kẹp lẳng xẵng,
Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.
Ngục đao kiếm cầm giam phạm ác,
Tánh gian dâm hành phạt gồm ghê.

Giáo gươm bén nhọn tư bề,
Chém đâm máu chảy tràn trề ngục môn.
Hành đến chết hườn hồn sống lại,
Cho đầu thai ở tại thanh lâu.

Ngày đêm đưa rước chực châu,
Công bình Thiên Đạo phép mầu chí linh.
Móc nhọn vắt treo mình nhỏng nhảnh,
Cối đập đồng rất mạnh giã dần.

Ấy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian, đong thiếu, Thánh Thần chẳng
kiêng.

Bây chó dữ mang xiềng chạy đại,
Thấy tội nhờn xúm lại phân thây.

Hình nầy phạt kẻ đại ngậy,
Khinh khi Tam giáo đọa đầy thế ni.
Ao nước nóng sôi thì sục sục,
Dầm cho người rã rục thịt xương.

Cũng vì lòng dạ vô lương,
Đệ huynh bất mục chẳng thương đồng bào.
Nhiều gộp núi như đao chơm chớm,
Thấy dùn mình táng đờm rất ghê,
Thây người máu chảy dầm dề,

Tiếng la than khóc tư bề rùm tai.
Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tớ phản Thầy, tôi lại bắt trung.
Hành rồi giam lại Âm Cung,
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông.
Hình Bào Lạc cột đồng vôi vọi,
Đốt lửa hồng ánh giọt chói lò.
Trói người vào đó xát chà,
Vì chưng hung bạo đốt nhà bắn sắn.
Có cọp dữ nhả răng đưa vấu,
Gặp tội nhờn quào quấu xé thây.
Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
Giết người lấy của bị nay hình này.
Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,
Xô người vào, lội lặn nhờm thay!
Tanh hôi mình mẩy vấy đầy,
Trời lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.
Để hành kẻ chứa sâu, lường của,
Trù ếm người, chửi rửa Tổ Tông.
Đồ dơ giặt đổ rạch sông,
Đương khi ướ trước thẳng xông chổ thờ.
Vào bếp núc chổ nhơ không kể,

Phơi áo quần chẳng nề Tam Quang.

Buông lời tục tũu dâm loạn,
Lâu mau, nặng nhẹ, chịu mang tội này.
Ao rộng sâu chứa đầy giới tửa,
Hơi tanh hôi thường bữa lấy lừng.

Gạo cơm hủy hoại quen chường,
Phạt ăn dơ dáy mới ứng tội hình.
Cột trói ngược quá kinh rất lạ,
Quỉ Dạ xoa đánh vả kẹp cửa.

Vì chưng chửi gió mắng mưa,
Kêu tên Thần, Thánh chẳng chừa chẳng
kiêng.

Bàn chông nhọn liên liên đánh khảo,
Tra tội nhờn, gian xảo ngược ngang.

Hành người bế dịch, trợ hoang
Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo.
Thành Uổng Tử cheo leo gớm ghiếc,
Cầm hồn oan rên siết khóc than.

Dương gian ngỗ nghịch lằng loạn,
Liều mình tự vận không màng thảo ngay.
Xuống Địa Ngục đọa đày hành mãi,
Đúng số rồi còn phải luân hồi.

Hóa công xem xét đèn bồi,
Lành siêu dữ đọa thêm nhồi tội căn.
Cầu Nại Hà bắc giảng sông lớn,
Tội nhờn qua óc rởn dùn mình.

Hụt chơn ván lại gập ghình,
Nhào đầu xuống đó cua kinh rửa thân.
Nhiều thứ rấn mặt mày dữ tợn,
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người.

Gấp thân nuốt sống ăn tươi,
Vì bày thừa kiện móc bươi xúi lời.
Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
Linh hồn người đầy nghẹt trong ngoài!

Phạt răn quên gái, dụ trai,
Bày ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.
Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lạc lầm sám hối tội căn.

Tu tâm sửa tánh ăn năn,
Ba giềng nắm chặt, năm hằng chớ lơ.
Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật,
Mà trong lòng chẳng thật kính thành.

Lâm nguy miệng vái làm lành,
Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.

Chớ thái quá đừng lòng bất cập,
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày.

Làm lành, xem phải, nói ngay,
Giữ ba điều ấy thiệt rày phước duyên.
Lời kệ sám di truyền khuyến thiện,
Câu văn từ luận biện thật thà.

Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì?
Chớ buông tiếng thị phi khinh dễ,
Rán làm lành phước để cháu con.

Làm người nhơn nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuất, tiếng còn bay xa.

* * * * *

Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối (Giọng Nam Xuân)

Nghe lời khuyến thiện rất may,
Nguyện lòng niệm Phật ăn chay làm lành.
Ngày ngày tập sửa tánh thành,
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn.

Một là hối ngộ tội căn,
Hai là cầu đặng siêu thăng cứu huyền.
Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
Trong nhà già trẻ miên miên thái bình.
Sau dẫu đến chốn Diêm Đình,
Linh hồn trong sạch nhẹ mình thảnh thơi.
Luân hồi trở lại trên đời,
Tiền công thì cũng Phật Trời thưởng ban.
Cầu xin trăm họ bình an,
Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.

* * * * *

**Bài Xưng Tụng Công Đức
Phật, Tiên, Thánh, Thần
(Giọng Nam Xuân)**

Hào quang chiếu chín tầng mây bạc,
Thần, Thánh, Tiên thừa hạc cõi rồng.
Phép linh thiệt rất chí công,
Hóa sanh muôn vật, ngưỡng trông phước đời.
Trên Điện Ngọc Vua Trời ngự giáng,
Trước đền vàng phán đoán phân minh.

Cõi trần trung giải thính thính,
Phàm gian lao khổ đao binh tai nạn.
Lòng Trời cảm cứu an lê thứ,
Độ chúng sanh muôn xứ gọi ơn.
Đạo Nho truyền dạy nghĩa nhân,
Văn Tuyên Khổng Thánh khuyến dân răn
đời.
Ghi các sách ngàn lời để lại,
Chép nhiều thơ vạn đại truyền ra.
Tây phương cõi Phật chói lòa,
Từ bi Phật Tổ hải hà độ dân (cúi đầu).
Lòng cảm xót dương trần lặn đặng,
Ra oai linh tiếp dẫn nhưn cầm.
Phổ Đà có Phật Quan Âm (cúi đầu),
Ra công cứu thế, ân thâm đức dày.
Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy,
Xuống Hồng trần khuyến dạy thương sanh.
Lão Quân ứng hóa Tam Thanh,
Khuyên răn nhưn vật lòng lành chớ xao.
Cơ huyền diệu Đạo Cao minh chánh,
Hiển phép mầu ma lánh quỷ kiêng.
Trừ yêu có Thánh Tề Thiên,

Qui y Phật pháp ở miền Tây Phương.
Oai bốn hướng Thần nhường quỉ sợ,
Đức ba giếng tế trợ thương sanh.
Hơn Trào Quan Thánh bia danh,
Trung, can, nghĩa, khí, háo sanh giúp đời.
Tuần ba cửa, cỡi Trời đều dụng,
Xét bốn phương, dân chúng dữ lành.
Linh Tiêu Thái Bạch Trường Canh,
Truyền tâu Đế Khuyết dữ lành nhưn gian.
Chí từ huệ giúp an lê thứ,
Thông rõ đời nhưn sự kết hung.
Đại Tiên ở chốn Tiên cung,
Lòng lành thi phú thung dung độ người.
Ánh Xá lợi sáng ngời Cực Lạc,
Hiện kim thân Bồ Tát hóa duyên.
Thiên Cung: Tinh Tú, Thánh, Tiên,
Địa kỳ: Thần Tướng đàn tiền giáng lâm.
Lòng sở vọng lâm dâm tụng niệm,
Xin giải nạn Nam Thiệm Bộ Châu.
Chúng sanh cảm đức cao sâu,
Rèn lòng, sửa nét, lo âu làm lành.

Giới Tâm Kinh ¹³ **(Giọng Nam Xuân)**

Vọng Thượng Đế chứng lòng thành tín,
Chúng sanh đồng bái kính khẩn nguyện.
Nguyên cho trăm họ bình yên,
Nhà nhà no ấm khỏi phiền khỏi than.
Nguyên Khổng Thánh bảo toàn Nho Giáo,
Lấy nghĩa như Đại Đạo truyền ra.
Tây phương Phật Tổ Di Đà,
Nam Hải Phổ Đà cứu khổ Quan Âm.
Lẽ báo ứng cao thâm huyền diệu,
Cho chúng sanh đặng hiểu răn mình.
Đạo Quân đức hóa háo sinh,
Rộng quyền máy nhiệm an linh cứu đời.
Xin xót thương con người ngậy dại,
Phép huyền hư truyền dạy thế gian.
Mong nhờ linh Đức Thánh Quan,
Ra oai tiêu diệt cho tàn ác ma.
Trường Canh chói rạng lò Kim Khuyết,
Xin ban ơn giải nghiệt cho đời.

13- Năng tụng bài này mà sửa tánh răn lòng.

Tề Thiên Đại Thánh để lời,
Thiện nam, tín nữ nghe thời phải vưng.
Chớ tự phụ, cũng đừng khinh ngạo,
Lẽ Trời hăng quả báo chẳng sai.
Lời khuyên già trẻ gái trai,
Khá tua sửa nét, ăn chay làm lành.
Đấng Tạo Hóa hóa sanh muôn vật,
Phú cho người tánh rất linh thông.
Đặt ra có họ, có dòng,
Vua, thầy, cha, mẹ, vợ, chồng, cháu, con.
Tình huynh đệ tày non tợ biển,
Nghĩa hữu bằng phải kiếng phải tin.
Cang tam, thường ngũ phải gìn,
Chứa đức, làm lành, làm phước, làm doan.
Gặp người đói rách khốn nàn,
Ra tay chẩn cứu cho toàn nghĩa nhơn.
Mưa chớ ham giọng đờn tiếng quuyến,
Thói dâm phong rù quuyến nguyệt hoa.
Có ngày hư nát cửa nhà,
Xa gần đồn tiếng thú tha vô cùng.
Trường đồ bác cũng đừng léo tới,
Phường trắng hoa hát bội khá từ.

Những điều nỡ nuốc phải chừa,
Hỗn hào mắng nhiếc, nói thừa nói thêm.
Nơi địa ngục gông kèm sấn đủ,
Để răn loài dâm phụ gian phu.
Ai ai bền chí mà tu,
Phước đem đổi tội cho phu dễ gì?

Có thơ rằng :

Để gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ để duôi.
Lành dữ hai đường vừa ý chọn,
Lành như tòng, dữ tợ hoa tươi.

Hoa tươi, tòng bá, khác nhau xa,
Tòng bá xơ rơ kém sắc hoa.
Gặp tiết đông thiên sương tuyết bủa,
Chỉ còn tòng bá, chẳng còn hoa.

Còn hoa mà lại ích chi đâu,
Đẹp dáng tươi màu đặng mấy lâu.
Thử sánh ngọn đèn cùng bóng nguyệt,
Gió lay đèn tắt, nguyệt lâu lâu.

Làu làu một tấm tợ đài gương,
Trung, hiếu, tiết, trinh vẹn mọi đường.
Sang cả mặc người đừng bỏ dỡ,
Hoạn tài trợ mắt khỏi tai ương.

Tai ương hoạn họa luống ưu sầu,
Vì bởi hay bày chước hiểm sâu.
Lập kế đồ mưu âm hại chúng,
Kiếp sau mang lấy lối heo trâu.

Heo trâu thân thể mặt hèn thay,
Mãn kiếp lại còn bị xẻ thây.
Lộng lộng lưới Trời tuy sếu sáo,
Thưa mà chẳng lọt mảy lông mày.

Mày râu đứng giữa cõi trần gian,
Gắng sức chống cho vững miếu đàn.
Phận gái tam tòng cùng tứ đức,
Tề gia nội trợ vẹn là ngoan.

Ngoan ngày chơn chánh Phật Thần thương,

Chơn chánh liên hòa với thiện lương.
Thần Thánh thành, do người chánh thiện,
Thiện lương chơn chánh đức không lường.

Không lường kẻ thiện với người hung,
Bợ đỡ giàu sang phụ khốn cùng.
Ngoài mặt giả tuồng người trượng nghĩa,
Trong lòng dối kết chút tình chung.

Tình chung đặt cậy thế người sang,
Mượn tiếng khoa môi với xóm làng,
Lời dạy Thần Tiên không kể đến,
Đạo mầu chẳng cứ, cứ khoe khoang.

* * * * *



U MINH CHUNG

1. Hồng Chung Sơ Khẩu Bảo Kệ Cao Ngâm
2. Thượng Thông Thiên Đàng Hạ Triệt Địa Phủ.
3. Khánh Chúc Tam Kỳ Hoằng Khai Đại Đạo.
4. Càn Khôn Đại Thống Phổ Cập Ngũ Châu
5. Ân Đức Hóa Thâm Cao Thăng Đạo Vị.
6. Tam Thế Tứ Sanh Chi Nội Các Miễn Luân Hồi.
7. Cửu U Thập Loại Chi Trung Tất Ly Khổ Hải.
8. Ngũ Phong Thập Võ Miễn Tạo Cơ Cẩn Chi Tai.
9. Nam Mẫu Đông Giao Cu Triêm Nghiêu Thuấn Chi Nhựt.
10. Can Qua Vĩnh Túc Giáp Mã Hưu Chinh.
11. Trận Bại Thương Vong Cụ Sanh Tịnh Độ.
12. Phi Cầm Tẩu Thú La Vãng Bất Phùng.
13. Lãng Tử Cô Nhi Tảo Hồi Hương Lý.
14. Vô Biên Thế Giới Địa Cửu Thiên Trường.
15. Viễn Cận Đàn Na Tăng Viên Phước Thọ.

16. Thánh Toà Trấn Nhứt Đạo Pháp Trường Hưng.
17. Thổ Địa Long Thần An Tăng Hộ Pháp.
18. Phụ Mẫu Sư Trưởng Lục Thân Quyển Thuộc.
19. Lịch Đại Tiên Vong Đồng Đẳng Giác Ngạn.
20. Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.
21. Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.
22. Nam mô Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.
23. Nam mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hoá Thiên Tôn.
24. Nam mô Khổng Thánh Tiên sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn.
25. Nam mô Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.
26. Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
27. Nam mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh

Đế Quân.

28.Nam mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

29.Nam mô Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

30.Nam mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

31.Nam mô Thập Phương Chư Phật Vạn Chưởng Chư Tiên Liên Đài chi hạ.

Tòa Thánh, ngày 8 tháng Chạp năm Quý Sửu
(DL, 31/12/1973)

Hiến Pháp

Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài

(Ấn ký)

Trương Hữu Đức

Sao y Bản Chánh

Nội chánh, ngày 6 tháng 1 Giáp Dần,
(DL, 28/01/1974)

Ngọc Đầu Sư

Kiểm nhiệm Ngọc Chánh Phối Sư

(Ấn ký)

Kinh Thế Đạo

Kinh Thuyết Pháp ¹⁴

(Giọng Nam Xuân)

Trường phổ tế khó khăn lắm nổi,
Cây Thánh tâm sửa đổi tánh phàm.
Dù đời với sức không kham,
Mượn quyền thuyết pháp dựng làm cơ quan.
Đại Từ Phụ hồng ân rưới khắp,
Trợ giúp con dựng lập nên công.
Muốn cho thiên hạ đại đồng,
Lấy câu cứu khổ dụ lòng thương sanh.
Nguyện lời nói biến hình bác ái,
Nguyện chí thành sửa máy tà gian.
Nguyện cho khí tịnh thân an,
Nguyện xin thính giả hiểu dàng chơn tu.
Nguyện các Đấng đương châu Bạch Ngọc,
Giúp thông minh lấu thuộc văn từ,
Cảm quang điều động tâm tu,
Khai cơ giải thoát mở tù Phong Đô.
Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 1 lần)

14- Vị thuyết pháp và đồng nhi đọc.

Kinh Nhập Hội **(Giọng Nam Xuân)**

Trên Bạch Ngọc Chí Tôn cao ngự,
Giữa Tây Phương nắm giữ Thiên Điều.
Dưới Ngọc Hư, kể bao nhiêu,
Thiên Liêng các Đấng lập triều trị dân.
Một nuôi nấng tinh thần tinh khiết,
Hai dạy răn cho biết tội tình.
Ba lo trị thế thái bình,
Cộng chung Pháp Luật Thiên Đình chí công.
Các con vốn trong vòng Thánh thể,
Phép tu vi là kế tu hành.
Mở đường tích cực oai linh,
Cậy phương thuyết giáo vẽ thành kinh chơn.
Đại Từ Phụ ra ơn đù dẫn,
Diệt trí phạm: hờn, giận, ghét, ganh.
Để tâm dưới ánh Chí Linh,
Soi tường chơn lý chỉ rành chánh văn.
Cơ chuyển thế khó khăn lắm nỗi,
Mượn Thánh ân xây đổi cơ Đời.
Thuận như tâm ắt thuận Trời,
Câu kinh Vô Tự độ người thiện duyên.

Nguyện Ở Trên cho yên trí não,
Nguyện Phật, Tiên dạy bảo chơn linh.
Mang danh Hội Thánh đã đành,
Nâng tay nhục thể xây hình Chí Tôn.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 1 lần)

* * * * *

Kinh Xuất Hội
(Giọng Nam Xuân)

Nhờ Chí Tôn dạy khôn lẽ Đạo,
Phật, Thánh, Tiên nhỏ máu nhiệt thành.
Vạn linh đã hiệp Chí linh,
Hội xong cậy sức công bình Thiêng Liêng.
Đã gây dựng nên quyền giáo hóa,
Phòng hiệp vầy trọn cả nguyên nhân.
Vẹn toàn phàm thể thánh thân,
Tùng theo Chơn pháp độ lẫn chúng sinh.
Các con cúi đầu trình Sư Phụ, (cúi đầu)
Gìn từ tâm khuyến nhủ tăng đồ.
Đạo hư vô, Sư hư vô,

Reo chuông thoát tục, phất cờ tuyệt sinh.
Cứ nương dưới máy linh cơ Tạo,
Gươm huệ đưa tri xảo trừ tà.
Cửa Địa Ngục, chóng lánh xa,
Mượn hình Thánh thể cất nhà cõi Thiên.
Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 1 lần)

* * * * *

Kinh Đi Ra Đường
(Giọng Nam Xuân)

Thân vận động trong trường thế sự,
Đạo như luân cư xử cùng đời.
Đòi phen lúc biến khi dời,
Thân như bèo bọt giữa vời linh đình.
Dòm thấy cuộc kinh dinh dưới mắt,
E trở tâm tánh bất đổi thay.
Con xin nương bóng Cao Đài,
Bước ra một bước cảm hoài căn tu.
Gót chơn đưa rũi như sát mạng,
Vật hữu linh phàm nhĩ khôn soi.
Xin tha họa gửi tai rơi,

Hồn linh nhờ có ơn Trời chứng minh.
Đại Từ Phụ oai linh bảo hộ,
Những chông gai quét ngã ven đường,
Đi an khương, về an khương,
Cõi Thiên, cảnh tục cũng đường chung nhau.
Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 1 lần)

* * * * *

Kinh Khi Về
(Giọng Nam xuân)

Cảm tạ ơn trên đầu diu đỡ,
Từ khi đi khi trở lộn về.
Đặng xong phận sự mọi bề,
Tâm tu lại vững chẳng hề lảng xao.
Những nhớ bước động Đào buổi trước,
Những nhớ khi Hớn rước Diêu Trì.
Gần Ta Ca, đỡ bước đi,
Ra thành Phật Tổ gặp kỳ ly cung.
Dẩy xe trâu Côn Lôn trời bánh,
Lý Lão Quân mong lánh phong trần.
Núi Ô Li Về để dấu chân,

Gia Tô Giáo chủ giải phần hữu sanh.
Con nguyện xin khuôn linh giúp sức,
Bước ta bà giục thức huệ quang.
Lòn thân dưới phép sâu than,
Tìm phương cứu khổ mở đàng giải căn.
Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 1 lần)

* * * * *

Kinh Khi Đi Ngủ
(Giọng Nam Xuân)

Các vật dục xảy ra một buổi,
Cả hành vi lầm lỗi khôn ngừa.
Sấp mình cúi lạy xin thưa, (lạy)
Ởn trên Từ Phụ cho chừa tội khiên.
Trong giấc mộng nghĩ yên hồn phách,
Đấng Thiêng Liêng năng mách bảo giùm.
Bồng Lai Cực Lạc chỉ chừng,
Đẩy đưa xác tục dựa gần cõi linh.
Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 1 lần)

* * * * *

Kinh Khi Thức Dậy (Giọng Nam Xuân)

Vừa mở mắt giựt mình thức dậy,
Con mang ơn cúi lạy Từ Bi. (lạy)
Tử sanh, sanh tử là chi?
Gẫm trong giấc mộng cũng bì như nhau.
Đáy tối sáng xôn xao với thế,
Nhặng đua chen kiếm kế sanh nhai.
Có thân giữa chốn đọa đày,
Đếm ba vạn sáu ngàn ngày khó khăn.
Xin Từ Phụ ra ân cứu độ,
Tặng huyền linh giác ngộ chí thành.
Rõ phước đức biết tội tình,
Nắm tâm đắp vững mặt thành Càn Khôn.
Trên nhờ có CHÍ TÔN che chở,
Thần, Thánh, Tiên, Phật hộ thân hèn.
Đường tu nối bước cho quen,
Xa trần tằm tối cận đèn Thiêng Liêng.
Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 1 lần)

Kinh Vào Học ¹⁵
(Giọng Nam Xuân)

Đại Từ Phụ xin thương khai khiếu,
Giúp trẻ thơ học hiểu văn từ.
Gần điều nên, lánh lẽ hư,
Nương gương thân huệ đặng trừ nghiệt căn.
Dò đường Thánh khó khăn chẳng ngại,
Tùng khuôn hồng nhỏ dại lớn khôn.
Buộc yêu thương bạn đồng môn,
Nghĩa nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm.
Nguyện tam cương gìn tâm trọn đạo,
Nguyện ngũ thường hiếu thảo làm khuôn.
Nguyện nên hương hỏa tông đường,
Nguyện thương lê thứ trong trường công
danh.
Cầu khẩn đấng Chơn linh nhập thể,
Đủ thông minh học lễ học văn.
May duyên gặp hội Long Vân,
Thuyền thơ ngọn gió Các Đấng xuôi đưa.
Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 1 lần)

15- Học trò đọc khi nhập học.

Kinh Vào Ăn Cơm
(Giọng Nam Xuân)

Giữa vạn vật con người một giống,
Phải uống ăn nuôi sống thầy phàm.
Từ bi ngũ cốc đã ban,
Dưỡng nuôi con trẻ châu toàn mảnh thân.
Công Thần Nông hóa dân buổi trước,
Dạy khôn ngoan học chước canh điền.
Nhớ ơn bảo mạng Huyền Thiên,
Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh sanh.
Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 1 lần)

* * * * *

Kinh Khi Ăn Cơm Rồi
(Giọng Nam Xuân)

Nguyện nhớ ơn Nông Canh nhần nhọc,
Nguyện ơn người lúa thóc giã xay.
Ngậm cơm ơn ngậm hằng ngày,
Nên người con nguyện ra tài lợi sanh.
Con cầu xin mảnh hình tráng kiện,

Giúp nên công xây chuyển cơ Trời.
Trên theo pháp luật Đạo Trời,
Dưới thương sanh chúng một lời đình
nhinh. ¹⁶

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 1 lần)

* * * * *

Kinh Hôn Phối
(Giọng Nam Xuân)

Cơ sanh hóa Càn Khôn đào tạo,
Do Âm Dương hiệp đạo biến thiên.
Con người nắm vững chủ quyền,
Thay Trời tạo thế giữ giềng nhưn luân.
Ở trước mắt Hồng Quân định phận,
Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên.
Trăm năm khá nhớ hương nguyên,
Chồng hay trọn nghĩa, vợ hiền trọn trinh.
Đã cùng gánh chung tình hòa ái,

16- Mười bài kinh song thất lục bát này của Đức Hộ Pháp đặt ra, có Đức Chứng Đạo Nguyện Tâm Chơn Nhưn chỉnh văn lại.

Tua đút cơm, sửa dải làm duyên.
Dưới trăng bóng ngọc còn nguyên,
Ôm bình, bao tóc sang hèn cũng cam.
Đường tổ nghiệp nữ nam hương lửa,
Đốt cho nồng từ bữa ba sanh.
Giữa đèn để một tấc thành,
Đồng sanh, đồng tịch đã đành nương nhau.
Nam Mô Cao Đài . . . (niệm 3 lần)
NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

**Kinh Tụng Khi Vua Thăng Hà
(Giọng Nam Ai)**

Ôn tấc đất ngọn rau nên nặng,
Đạo quân vương chữ dạn nơi lòng.
Thượng hoàng sánh đức Chí Công,
Mặc phò lê thứ khỏi vòng lao lung.
Giúp xã tắc tôi trung ra mặt,
Dẩy xa thơ trở nhật Văn minh.
Giúp dân hưởng chữ thái bình,
Văn ban võ bá triều đình đặc an.
Nay gần đặng Ngọc Hoàng Thượng Đế,

Tìm Chí linh trị thế cứu đời.
Thiên Tào Thánh ngự an ngôi,
Cầu cho dân chúng khỏi hồi can qua.
Bốn ngàn năm quốc gia đã lập,
Cõi Nam Châu bồi đắp giang sơn.
Trụ tâm nâng đỡ quốc hồn,
Giữ bền danh nghiệp vĩnh tồn hậu lai.
Kìa CHÍ TÔN CAO ĐÀI đương ngự,
Rưới hồng ân chặt giữ biên cương.
Sống thì định bá đồ vương,
Qui Thiên dựng lại miếu đường thuở xưa.
ĐOÀN THỊ ĐIỂM

* * * * *

Kinh Tụng Khi Thầy Qui Vị
(Giọng Nam Ai)

Đường công danh càng nhìn quảng đại,
Nghĩa thầy trò nghĩ lại khó quên.
Vái cùng Sư Phụ linh thiêng,
Chứng lòng đệ tử đáp đền ơn xưa.
Dầu hoạn lộ chưa vừa sở nguyện,

Dầu cửa quyền trọng tiếng chấn dân.
Ổn cha sanh hóa ra thân,
Ổn Thầy giáo huấn cũng gần như nhau.
Khoa võ môn dầu nào qua khỏi,
Trương vi rỗng học hỏi nơi ai.
Đẹp mình với vẻ cân đai,
Công thầy tô điểm từ ngày ấu xuân.
Cõi hư vô nay gần phước Thánh,
Xin châu toàn đường hạnh môn sinh.
Cõi Thiên xin gửi chút tình,
Rót chung ly hận gặt mình đưa thương.

ĐOÀN THỊ ĐIỂM

* * * * *

Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu (Giọng Nam Ai)

Giọt máu mủ lưu truyền tại thế,
Con nhặng mong truyền kế lửa hương.
Nguyện cùng Thất Tổ xin thương,
Cho bền gan tấc noi đường thảo ngay.

Xưa chẳng đặng phước may gặp Đạo,
Nay phò trì con cháu tu tâm.
Dâng gươm huệ kiếm xin cầm,
Chặt lia trái chủ đặng tầm ngôi Thiên.
Dầu tội chương ở miền địa giái,
Dầu oan gia ở ngoại Càn khôn.
Dầu mang xác tục hay hồn,
Nhớ câu Từ Phụ CHÍ TÔN cứu nàn.
Dầu đoạt vị ở an Thiên cảnh,
Dầu tái sanh mở cảnh siêu phàm.
Nương thuyền Bát Nhã cho an,
Dìu chùng con cháu vào đàn nghĩa nhân.
Kìa lối bóng hồng ân bao phủ,
Cả thế gian đầy đủ đạo mầu.
Âm dương đôi nẻo như nhau,
Cửu Huyền Thất Tổ giữ câu thọ trì.
Chốn Tây phương đường đi thông thả,
Cõi Diêm Cung tha quả vong căn.
Tiêu diêu định tánh nắm phan,
Dò theo Cực lạc đơn đàng siêu thăng.
Nhớ nổi hiếu khó ngăn nét thắm,
Tưởng nguồn ân đốt nắm tâm hương.

Tấc lòng đòi đoạn đau thương,
Chơn mây vái với hương hồn hiển linh.

ĐOÀN THỊ ĐIỂM

(Tụng tiếp Kinh Cứu Khổ)

* * * * *

Kinh Cứu Khổ

Nam mô Đại Từ, Đại Bi Quảng Đại Linh
Quan Thế Âm Bồ Tát (đọc 3 lần).

Nam mô cứu khổ, cứu nạn Quan Thế Âm Bồ
Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật,
vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn,
thử kinh Đại Thánh, năng cứu ngục tù, năng
cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ.

Nhược hữu nhơn tụng đắc nhưất thiên biến,
nhưất thân ly khổ nạn, tụng đắc nhưất vạn biến,
hiệp gia ly khổ nạn.

Nam mô Phật lực oai, Nam mô Phật lực hộ,
sử nhơn vô ác tâm linh nhơn thân đắc độ, Hồi
Quang Bồ Tát, Hồi Thiện Bồ Tát, A Nậu Đại

Thiên Vương chánh điện Bồ Tát, ma kheo ma kheo thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán tụng sự đắc hựu, chư Đại Bồ Tát, ngũ bá A La Hán, cứu hộ đệ tử ...¹⁷... nhứt thân ly khổ nạn, tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải, cần đọc thiên vạn biến tai nạn tự nhiên đắc giải thoát, tín thọ phụng hành tức thuyết chơn ngôn viết: Kim Ba Kim Ba Đế, Cầu Ha Cầu Ha Đế, Đa La Ni Đế, Ni Ha La Đế, Tì Lê Ni Đế, Ma Ha Đà Đế, Chơn Lăng Càn Đế, Ta Bà Ha.

(Tụng xong 3 lần, rồi niệm câu chú:

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát 3 lần).

* * * * *

Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu **(Giọng Nam Ai)**

Ôn cúc dục cù lao mang nặng,
Lỡ thân cô mưa nắng khôn ngừa.
Âm dương cách bóng sớm trưa,

17- Tên họ của bệnh nơn

Thon von phận bạc không vừa hiếu thân.
Đầu cúi lạy . . .¹⁸. . . linh hiển,
Lễ muối dưa làm miếng hiếu tâm.
Ven Trời gửi chút tình thâm,
Động lòng thương nhớ tuôn dầm lệ sa.
Xin có tưởng ruột rà máu mủ,
Cõi hư linh bao phủ ân hồng.
Cảnh Thiên noi bước Hóa Công,
Nắm phan Tiếp Dẫn vào vòng Như Lai.
Chốn Hư Linh chờ ngày hội hiệp,
Dầu căn xưa quả kiếp dưỡng bao.
Thà cam vui chốn động Đào,
Đừng vì nhớ trẻ trở vào phạm gian.
Nuốt tiếng than đôi hàng lã chã,
Tưởng đến điều nhơn quả mà đau.
Xem thân tuổi hạc càng cao,
E ra tử biệt Thiên Tào định phân.
Nối hương lửa nhơn luân đạo trọng,
Con gìn câu chết sống trọn nghì.
Sấp mình cúi lạy Từ Bi,

18- Song thân, hoặc phụ thân hay mẫu thân đã qui liểu.

Tiền khiên phụ mẫu Tam Kỳ xá ân.
Xin . . .¹⁹ . . . định thần định tánh,
Noi khuôn linh nẻo Thánh đưa chơn.
Thong dong cõi thọ nương hồn,
Chờ con lập đức giúp huờn ngôi xưa.
Chung ly biệt con đưa tay rót,
Mối thương tâm chưa ngắt đeo sầu.
Cha ở đâu, mẹ nơi đâu?²⁰
Tâm tang kính gửi một bầu lệ châu.

ĐOÀN THỊ ĐIỂM

* * * * *

Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu đã qui liễu (Giọng Nam Ai)

Khi dương thế không phân phải quấy,
Nay hư linh đã thấy hành tàng.
CHÍ TÔN xá tội giải oan,

19- Cha mẹ hay lệnh mẹ hoặc lệnh cha đã qui liễu.

*20- Cha mẹ mà người nào còn sống thì đọc:
Cha ở đây hoặc Mẹ ở đây. Nếu chết hết thì đọc
nguyên văn.*

Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nàn độ căn.
Đã từng chịu khó khăn kiếp sống,
Định tâm thần giải mộng Nam Kha.
Cần khôn để bước Ta bà,
Đoạt cơ thoát tục tạo nhà cõi Thiên.
Ở Tạo hóa tha tiền khiên trước,
Đưa linh phan tiếp rước nguyên nhân.
Tiên phong phủ ngọn phát trần,
Liên đài đỡ gót đến gần Tây Phương.
Cửa Cực Lạc đôn đường thẳng tới,
Tâm không môn đặng đợi Như Lai.
Hào quang chiếu diệu Cao Đài,
May duyên nay đã gặp ngày siêu sanh.
Trụ nguyên tánh hồn linh nhân lạc,
Cõi Đào nguyên cõi hạc thừa long.
Lánh xa trước chất bụi hồng,
Cung Tiên sớm tối vui vòng thung dung.
Nơi cung Ngọc học thông Đạo cả,
Chốn Hư Vô Tạo Hóa tìm cơ.
Trên đường Thánh đức lần dò,
Trường sanh mẫu nhiệm nơi lò Hóa Công.
Khá từ bỏ xa dòng bể khổ,

Diệt trần tình Cam Lộ tẩy nhờn.
Ngân Kiều Bát Nhã qua bờ,
Đưa duyên để bước kịp giờ siêu thăng.
(Tụng kinh này rồi tiếp tụng DI LẶC CHƠN
KINH)
ĐOÀN THỊ ĐIỂM

* * * * *

Kinh Tụng Huynh Đệ Mãn Phần
(Giọng Nam Ai)

Niềm thủ túc đã đành vĩnh biệt,
Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng.
Thân nhau từ buổi lọt lòng,
Chén cơm miếng cá cũng đồng chia nhau.
Câu chọc ruột còn đau đớn bấy,
Hướng âm dương hết thấy mặt nhau,
Rẽ phân cốt nhục đồng bào,
Cảnh thiên côi tục lệ nào không thương.
Thương những thuở huyền đường ôm ấp,
Thương những khi co đắp chung mền.
Thương hồi thơ bé tuổi tên,

Thương cơn khôn lớn giữ bền nghĩa nhau.
Rủ Thiên số Nam Tào đã định,
Giải căn sinh xa lánh trần ai.
Khá tua theo bóng CAO ĐÀI,
Nường mây thoát tục ra ngoài Càn Khôn.
Khối tình ái hương hồn dầu nhớ,
Tránh oan gia giải nợ trầm luân.
Viếng thăm hôm sớm²¹
Trọng câu thần tỉnh ân cần cung Tiên.
Gởi Tổ Phụ ..²². . . hiền cung phụng,
Gởi sắp em còn sống nơi đời.
Rót chung ly biệt lừng vơi,
Mảnh lòng tha thiết đưa người bạn xưa.

ĐOÀN THỊ ĐIỂM

* * * * *

Kinh Tụng Khi Chồng Qui Vị (Giọng Nam Ai)

Niềm ân ái thân hòa làm một,

21- Song thân, hoặc phụ thân hay là mẫu thân đã qui vị.

22- Anh hay chị mãi phần.

Nghĩa sơ giao khắc cốt ghi xương.
Nhấn mưa gửi gió đưa thương,
Từ đây thiếp tỏ đoạn trường với ai?
Càng nhớ đến những ngày hội ngộ,
Càng ngổn ngang mối nợ tình chung.
Đã đành bẻ gãy chữ đồng,
Hiện linh chứng chiếu tấm lòng tiết trinh.
Dầu sống sót cũng đành gọi thác,
Vui chi còn man mác tơ duyên.
Thiệt thòi cam phạt thuyền duyên,
Chứa chan giọt lệ cửu tuyền cuộn trôi.
Chàng đã dựng phủ rồi nợ thế,
Xin hiển linh giúp kẻ góa thân.
Chở che khỏi kiếp phong trần,
Gìn gương liệt nữ hồng quần để soi.
Chàng dầu dựng cảnh thơi cảnh trí,
Hộ dâu con giữ kỹ nhưn luân.
Chàng dầu vinh hiển cảnh Thần,
Gởi trong giấc mộng dựng gần cùng nhau.
Chàng dầu hưởng Thiên Tào quyền phép,
Đỡ đường trần chật hẹp thân cô.
Chàng dầu cung Ngọc an ngôi,

Xin thương thân thiếp nợ đời còn mang.
Gởi hồn phách cho chàng định số,
Gởi kiếp căn chàng mở dây oan.
Thiếp cam bao tóc thờ chàng,
Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa!

ĐOÀN THỊ ĐIỂM

* * * * *

Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu (Giọng Nam Ai)

Tưởng tơ tóc cùng nhau trọn đạo,
Theo từng phu sửa áo nâng khăn.
Âm dương đôi nẻo chia phân,
Túy sơn Vân mộng mới gần đặng nhau.
Khi để bước phòng đào lạnh ngắt,
Mảnh tàn y dường nhắc nghi dung.
Thấy cơn tử biệt nào nùng,
Hương thê tắt ngọn lạnh lòng tơ duyên.
Càng nhớ đến lời nguyên buổi trước,
Thẹn non sông chưa ngớt tình nồng.
Phụ phàng chi bấy Hóa công,
Lòng nào mà lại cắt lòng không đau.

Nổi Tông Tổ biết bao nghĩa trọng,
Cơ nghiệp còn lưu mộng tang du.
Mập mờ nhấn nguyệt đêm thu,
Kẻ còn người mất ai sâu hơn ai?
Vói nhấn khách Dạ đài có tưởng,
Vây bóng hình để tướng nơi nao?
Hay là lạc bước nguồn đào,
Để thương cho mặt anh hào đeo mang.
Ngồi quạnh quẻ đèn tàn một bóng,
Chịu góa thân tuyết đóng song thu.
Bước Tiên nàng đã ngao du,
Đoái tình thương kẻ ôm cầu khóc duyên.
Hay nàng dặng nhập miền Cực Lạc,
Đoái tưởng người chưa thoát trầm luân.
Ngước trông níu ngọn phát trần,
Chối Tiên quét sạch nợ nần oan gia.
Dâng mảnh tâm gọi là cửa lễ,
Chén ly tình là lệ ái ân.
Dầu chi cũng nghĩa chí thân,
Khối tình còn có một lần đây thôi.

ĐOÀN THỊ ĐIỂM

CHUNG

Ngày Lễ & Vía Các Đấng

01-01	Lễ Giao Thừa-Rước Chư Thánh	Tiểu Lễ
09-01	Vía Đức Chí Tôn	Đại Lễ
15-01	Lễ Thượng Ngươn	Đại Lễ
15-01	Lễ Kỷ Niệm Ngài Trương Tiếp Pháp	Tiểu Lễ
22-01	Lễ Kỷ Niệm Ngài Trần Khai Pháp	Tiểu Lễ
29-01	Lễ Kỷ Niệm Phối Thánh Bùi Ái Thoại	Tiểu Lễ
15-02	Vía Thái Thượng Lão Quân	Đại Lễ
19-02	Vía Đức Phật Quan Âm . .	Đại Lễ
01-03	Lễ Kỷ Niệm Đức Cao Thượng Phẩm . . .	Tiểu Lễ
26-03	Lễ Kỷ Niệm Đức Cao Thượng Sanh	Tiểu Lễ

08-04	Vía Đức Phật Thích Ca	Đại Lễ
08-04	Kỷ niệm Bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh	Tiểu Lễ
10-04	Lễ Kỷ Niệm Đức Hộ Pháp qui Thiên . . .	Tiểu Lễ
05-05	Lễ Sinh Nhật Đức Hộ Pháp	Tiểu Lễ
11-05	Lễ Kỷ Niệm Bà Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu	Tiểu Lễ
22-05dl	Vía Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn	Tiểu Lễ
22-05	Lễ Kỷ Niệm Ngài Cao Tiếp Đạo	Tiểu Lễ
24-06	Vía Quan Thánh Đế Quân	Đại Lễ
15-07	Lễ Trung Nguyên	Đại Lễ
21-07	Lễ Kỷ Niệm Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh.	Tiểu Lễ
15-08	Lễ Hội Yến Diêu Trì	Đại Lễ
18-08	Vía Đức Lý Giáo Tông	Đại Lễ

27-08	Vía Đức Khổng Thánh	Đại Lễ
04-09	Lễ Kỷ Niệm Ngài Bảo Văn Pháp Quân	Tiểu Lễ
07-09	Lễ Kỷ Niệm Ngài Nguyễn Bảo Pháp	Tiểu Lễ
01-10	Lễ Kỷ Niệm Phối Thánh Phạm Văn Màng	Tiểu Lễ
13-10	Lễ Kỷ Niệm Đức Quyền Giáo Tông . . .	Tiểu Lễ
15-10	Lễ Hạ Nguơn và Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ	Đại Lễ
19-10	Lễ Kỷ Niệm Ngài Ca Bảo Đạo	Tiểu Lễ
25-12 dl	Vía Đức Chúa Giê Su.	Đại Lễ
24-12	Lễ Đưa Chư Thánh	Tiểu Lễ
HẾT		

